

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2008

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Nguyễn Thị Vân Khánh  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo**

**HẢI PHÒNG - 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CHI NHÁNH  
TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM CÔNG TY TNHH MTV XÍ  
NGHIỆP TỔNG KHO XĂNG DẦU ĐÌNH VŨ**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Vân Khánh  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo**

**HẢI PHÒNG - 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Nguyễn Thị Vân Khánh

Mã SV: 1312401041

Lớp: QT1702K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại chi nhánh tổng công ty xăng dầu Việt Nam công ty TNHH MTV xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ.

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (Về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.
- ✓ Tìm hiểu thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại chi nhánh tổng công ty dầu Việt Nam công ty TNHH MTV xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ.
- ✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng làm cơ sở đề đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- ✓ Sử dụng số liệu năm 2015 hoặc 2016 phục vụ công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại chi nhánh tổng công ty dầu Việt Nam công ty TNHH MTV xí nghiệp tổng kho dầu Đình Vũ.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

**Chi nhánh tổng công ty dầu Việt Nam công ty TNHH MTV xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ.**

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Thảo

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại chi nhánh tổng công ty dầu Việt Nam công ty TNHH MTV xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ.

### Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên: .....

Học hàm, học vị: .....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2017

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2017

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

**Nguyễn Thị Vân Khánh**

**ThS. Trần Thị Thanh Thảo**

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2017*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị**

## PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

### 1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

-Sinh viên Nguyễn Thị Vân Khánh, lớp QT1702K trong quá trình làm khóa luận thực hiện tốt các quy định của giáo viên hướng dẫn về thời gian và nội dung yêu cầu của bài viết.

-Đồng thời, sinh viên Khánh rất chăm chỉ, chịu khó nghiên cứu các nội dung về mặt lý thuyết cũng như thực tế các vấn đề liên quan đến đề tài của khóa luận.

### 2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

- Chương 1: Hệ thống hóa được cơ sở lý luận về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

-Chương 2: Mô tả khá chi tiết kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại chi nhánh tổng công ty dầu Việt Nam công ty TNHH MTV xí nghiệp tổng kho dầu Đình Vũ. Số liệu được khảo sát năm 2016 khá phong phú và logic.

- Chương 3: Đưa ra được ưu nhược điểm trong công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Trên cơ sở đó đã đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại chi nhánh tổng công ty dầu Việt Nam công ty TNHH MTV xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ. Các kiến nghị được đánh giá có tính khả thi.

### 3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....  
.....

Hải Phòng, ngày 20 tháng 8 năm 2017

**Cán bộ hướng dẫn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

## MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU .....	1
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP .....	3
1. Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	3
1.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ .....	3
1.1.1. Khái niệm .....	3
1.1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu .....	3
1.1.3. Chứng từ kế toán .....	4
1.1.4. Tài khoản sử dụng .....	4
1.2. Doanh thu hoạt động tài chính. ....	4
1.2.1. Khái niệm .....	4
1.2.2. Chứng từ kế toán .....	4
1.2.3. Tài khoản sử dụng.....	4
1.3. Các khoản giảm trừ doanh thu. ....	5
1.3.1. Khái niệm .....	5
1.3.2. Chứng từ kế toán .....	5
1.3.3. Tài khoản sử dụng .....	5
1.4. Chi phí giá vốn hàng bán. ....	6
1.4.1. Khái niệm .....	6
1.4.2. Chứng từ kế toán .....	8
1.4.3. Tài khoản sử dụng.....	8
1.5. Chi phí tài chính .....	8
1.5.1. Khái niệm .....	8
1.5.2. Chứng từ kế toán .....	9
1.5.3. Tài khoản sử dụng.....	9
1.6. Chi phí quản lý kinh doanh .....	9
1.6.1. Khái niệm .....	9
1.6.2. Chứng từ kế toán .....	9
1.6.3. Tài khoản sử dụng.....	10
1.6.6. Tài khoản sử dụng.....	10

1.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp .....	10
1.7.1. Khái niệm .....	10
1.7.2. Tài khoản sử dụng .....	11
1.8. Thu nhập khác .....	11
1.8.1. Khái niệm .....	11
1.8.2. Các chứng từ sử dụng.....	12
1.8.3. Tài khoản sử dụng.....	12
1.9. Chi phí khác .....	12
1.9.1. Khái niệm .....	12
1.9.2. Các chứng từ sử dụng.....	12
1.9.3. Tài khoản sử dụng.....	12
1.10. Xác định kết quả kinh doanh.....	13
1.10.1. Khái niệm .....	13
1.10.2. Chứng từ kế toán .....	13
1.10.3. Tài khoản sử dụng.....	13
2. Kế toán tổng hợp trong hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	14
2.1. Kế toán hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức trực tiếp .....	14
2.2. Kế toán hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp .....	15
2.3. Kế toán hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức gửi đại lý. ....	16
2.4. Kế toán hạch toán giá vốn hàng bán .....	17
2.5. Kế toán hạch toán chi phí quản lý kinh doanh.....	18
2.6. Kế toán hạch toán thu nhập khác. ....	19
2.7. Kế toán hạch toán chi phí khác. ....	20
2.8. Kế toán tổng hợp xác định kết quả doanh thu.....	21
3. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh.....	22
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÍ NGHIỆP TỔNG KHO XĂNG DẦU ĐÌNH VŨ .....</b>	<b>24</b>



1. Khái quát chung về công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ. ....	24
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ. ....	24
1.2. Đặc điểm về hoạt động kinh doanh của công ty. ....	25
1.2.1. Đặc điểm về tình hình kinh doanh của công ty. ....	25
1.2.2. Ngành nghề kinh doanh ....	25
1.3. Mô hình và đặc điểm bộ máy quản lý của doanh nghiệp. ....	25
1.3.1. Tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp. ....	25
1.3.2. Chức năng nhiệm vụ từng phòng ban ....	26
1.4. Khái quát tổ chức kế toán tại công ty. ....	26
1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán tại doanh nghiệp ....	26
1.4.2. Chức năng các bộ phận trong bộ máy kế toán. ....	27
1.5. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. ....	28
1.6. Chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty ....	29
1.6.1. Chính sách. ....	29
1.6.2. Phương pháp kế toán. ....	29
1.6.3. Nguyên tắc kế toán. ....	30
2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ. ....	31
2.1. Đặc điểm doanh thu tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ. ....	31
2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ. ....	31
2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. ....	31
2.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh ....	42
2.3.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ. ....	47
<b>Chương 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC TỔ CHỨC HẠCH TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM</b>	

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÍ NGHIỆP TỔNG KHO XĂNG DẦU ĐÌNH VŨ .....	54
1. Đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ. ....	54
1.1. Ưu điểm và nhược điểm trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ. ....	54
1.2 Nhược điểm công tác kế toán tại công ty.....	55
2. Nguyên tắc hoàn thiện trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ. ....	56
2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ. ....	56
2.2. Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ. ....	57
3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ. ....	58
Kết luận .....	74

## Danh mục bảng biểu

Bảng biểu 2.1: Hóa đơn GTGT số 876	33
Bảng biểu 2.2: Phiếu thu số 045	34
Bảng biểu 2.3: Nhật ký chung	35
Bảng biểu 2.4: Sổ cái TK 511	36
Bảng biểu 2.5: Phiếu xuất kho số 043	39
Bảng biểu 2.6: Nhật ký chung	40
Bảng biểu 2.7: Sổ cái TK 632	41
Bảng biểu 2.8: Hóa đơn tiền điện thoại	43
Bảng biểu 2.9: Hóa đơn tiền mua văn phòng phẩm	44
Bảng biểu: 2.10: Sổ nhật ký chung	45
Bảng biểu: 2.11: Sổ cái TK 642	46
Bảng biểu 2.12: phiếu kế toán	49
Bảng biểu 2.13: Sổ nhật ký chung	52
Bảng biểu 2.14: sổ cái TK 911	53
Bảng biểu 3.1: Hóa đơn GTGT số 968	63
Bảng biểu 3.2 : Biên bản xác nhận chiết khấu thương mại	65
Bảng biểu 3.3: Phiếu chi số 045	66
Bảng biểu 3.4: Phiếu kế toán	67
Bảng biểu 3.5: Nhật ký chung	68
Bảng biểu 3.6: Sổ chi tiết giá vốn	70
Bảng biểu 3.7: Sổ chi tiết bán hàng	71

## Danh mục sơ đồ

Sơ đồ 1.1 : Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng theo phương pháp trực tiếp	14
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức trả chậ , trả góp	15
Sơ đồ 1.3: sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức gửi đại lý	16
Sơ đồ 1.4 : Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán	17
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh	18
Sơ đồ 1.6 : Sơ đồ hạch toán thu nhập khác	19
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán chi phí khác	20
Sơ đồ 1.8 : Sơ đồ kế toán tổng hợp xác định kết quả doanh thu	21
Sơ đồ 1.9: Sơ đồ kế toán ghi sổ theo hình thức nhật ký chung	23
Sơ đồ 2.1 : Sơ đồ bộ máy quản lý của công ty	25
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán trong công ty	27
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung	31
Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	32
Sơ đồ 2.5: Sơ đồ quy trình ghi sổ giá vốn hàng bán	37
Sơ đồ 2.6: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh	42
Sơ đồ 2.7: Sơ đồ ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh	47
Sơ đồ 2.8: Sơ đồ bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí năm 2016	48

## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Nếu một doanh nghiệp được coi là thành đạt, thành công trong lĩnh vực kinh doanh như một cơ thể người hoàn chỉnh, thì quá trình tiêu thụ sản phẩm tốt chính là cánh tay đắc lực cho cơ thể đó. Nhờ có nó mà doanh nghiệp có thể tiến xa hơn, vươn tới những tầm cao của sự thành công. Trong nền kinh tế hiện nay, bất kỳ một doanh nghiệp nào khi bước vào lĩnh vực kinh doanh điều mà chú trọng hàng đầu luôn là lợi nhuận. Để đạt được mục đích đó thì kết quả tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ là một trong những điều kiện quan trọng hàng đầu mà doanh nghiệp cần phải quan tâm đến.

Trong nền kinh tế mở như hiện nay thì dù một doanh nghiệp hoạt động trong bất kỳ một ngành nghề kinh doanh nào cũng gặp phải không ít khó khăn và thử thách. Muốn doanh nghiệp tối đa hóa lợi nhuận để phát triển vững mạnh cần phải không ngừng nâng cao hiệu quả kinh doanh. Hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng nguồn nhân lực, sử dụng tài sản có hiệu quả cao và sử dụng hàng loạt các công cụ quản lý khác nhau trong đó có kế toán là công cụ mang lại hiệu quả cao nhất. Phải kể đến là kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh phải được tổ chức một cách khoa học, hợp lý là đòi hỏi hàng đầu đáp ứng nhu cầu quản lý của doanh nghiệp, cung cấp các thông tin về kinh doanh của doanh nghiệp để giúp cho con người quản lý doanh nghiệp đưa ra các quyết định, chiến lược phát triển doanh nghiệp và quan trọng hơn kế toán là phương tiện hữu ích để đánh giá hiệu quả tổ chức, quản lý của một doanh nghiệp.

Hiểu được tầm quan trọng này và đã được thực tập kế toán thực tế tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ. Với những kiến thức đã học được các thầy cô giảng dạy ở trường, đặc biệt là sự hướng dẫn tận tình của cô giáo là thạc sĩ Trần Thị Thanh Thảo đồng thời vì nhận thấy rõ tầm quan trọng của ngành kế toán nói riêng và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng nên em đã chọn đề tài: “ Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại chi nhánh tổng công ty dầu Việt Nam – công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ ” với mong muốn tìm hiểu rõ hơn thực tế hoạt động tại đơn vị.

**2. Nội dung nghiên cứu**

– Chương 1: Cơ sở lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

– Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ

– Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ

– Được sự hướng dẫn và sự giúp đỡ nhiệt tình của giảng viên Th.s Trần Thị Thanh Thảo cùng các thầy cô trong khoa và sự chỉ bảo, giúp đỡ của ban lãnh đạo cùng toàn thể phòng kế toán của công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ đã tạo điều kiện cho em hoàn thành tốt bài khóa luận này. Song do trình độ và hiểu biết thực tế của em còn hạn chế nên bài viết của em còn nhiều thiếu sót. Em mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài viết của em được hoàn thiện .

*Em xin chân thành cảm ơn !*

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

#### 1. Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

❖ **Doanh thu:** tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh thu thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của các doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

##### 1.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

###### 1.1.1. Khái niệm

– Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là doanh thu mà doanh nghiệp bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hóa mua vào và bán bất động sản đầu tư.

– Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

###### 1.1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu

Ghi nhận doanh thu bán hàng khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Doanh thu đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh nghiệp sẽ thu được, sẽ thu được lợi ích kinh tế giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán.

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**1.1.3. Chứng từ kế toán**

- Hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa dịch vụ bán ra.
- Bảng kê bán lẻ hàng hóa, dịch vụ, bảng kê hàng gửi đi bán đã tiêu thụ.
- Các chứng từ kế toán: phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng.

**1.1.4. Tài khoản sử dụng.**

**Tài khoản 511 : Chi phí bán hàng và cung cấp dịch vụ.**

Nợ	TK511	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuế TTĐB, thuế xuất khẩu, thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp.</li> <li>- Doanh thu bán hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại kết chuyển vào cuối kỳ .</li> <li>- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp đã thực hiện trong kỳ kế toán.</li> </ul>	
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh có</b>

**Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ**

**1.2. Doanh thu hoạt động tài chính.**

**1.2.1. Khái niệm**

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác bao gồm:

- Tiền lãi: lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng, lãi trả chậm trả góp, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, ....
- Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư.
- Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác.
- Lãi tỷ giá hối đoái gồm cả lãi bán ngoại tệ.
- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

**1.2.2. Chứng từ kế toán**

- Hóa đơn GTGT hàng hóa, dịch vụ bán ra.
- Các chứng từ kế toán: phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng.

**1.2.3. Tài khoản sử dụng**

**Tài khoản 515 : Doanh thu hoạt động tài chính**



Nợ	TK515	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận.</li> <li>- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư.</li> <li>- Chiết khấu thanh toán được hưởng.</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ.</li> <li>- Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.</li> </ul>	
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh có</b>

**Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ**

### 1.3. Các khoản giảm trừ doanh thu.

#### 1.3.1. Khái niệm

- **Chiết khấu thương mại:** là khoản doanh nghiệp bán hàng giảm giá niêm yết cho khách hàng với số lượng lớn. Khoản giảm giá có thể phát sinh trên khối lượng từng lô hàng mà khách hàng đã mua, cũng có thể phát sinh trên tổng khối lượng lũy kế mà khách hàng đã mua trong một quãng thời gian nhất định tùy thuộc vào chính sách chiết khấu thương mại của bên bán.

- **Hàng bán bị trả lại:** là khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán .

- **Giảm giá hàng bán:** là khoản giảm trừ cho người mua do toàn bộ hoặc một phần hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.

#### 1.3.2. Chứng từ kế toán

- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng thông thường.
- Hợp đồng mua bán.
- Các chứng từ thanh toán như : phiếu chi, giấy báo nợ của ngân hàng.
- Các chứng từ liên quan như: phiếu nhập kho hàng bị trả lại....

#### 1.3.3. Tài khoản sử dụng.

**Tài khoản 521 : các khoản giảm trừ doanh thu** có 3 tài khoản cấp 2 sau đây:

- Tài khoản 5211: chiết khấu thương mại.
- Tài khoản 5212: hàng bán bị trả lại.
- Tài khoản 5213: giảm giá hàng bán.

Nợ	TK 521	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng.</li> <li>- Số giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng.</li> <li>- Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, doanh thu bán hàng bị trả lại sang TK 511 để xác định doanh thu thuần.</li> </ul>
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh có</b>

**Tài khoản 521 không có số dư cuối kỳ**

❖ **Chi phí:** số tiền mà doanh nghiệp phải chi để mua các yếu tố đầu vào cần thiết cho quá trình sản xuất nhằm mục đích thu lợi nhuận.

**1.4. Chi phí giá vốn hàng bán.**

**1.4.1. Khái niệm**

Giá vốn hàng bán là giá trị thực tế xuất kho của thành phẩm, hàng hóa, chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ.

**Có các phương pháp tính giá vốn hàng bán như sau :**

**- Phương pháp thực tế đích danh**

Khi áp dụng phương pháp này thì giá mua hàng phải được theo dõi theo từng lô, từng loại hàng và phải theo dõi từ khâu mua đến khâu bán, do đó hàng hóa xuất bán thuộc lô nào thì giá vốn hàng bán chính là giá mua của hàng hóa đó.

Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp này đòi hỏi những điều kiện khắt khe, chỉ những doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng tồn kho nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Còn đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

**- Phương pháp bình quân gia quyền**

Theo phương pháp này, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho mua hoặc sản xuất trong kỳ. Phương pháp này có thể tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập hàng, phụ thuộc vào tình hình của công ty.

Có hai cách tính giá vốn hàng bán theo phương pháp bình quân gia quyền :

- **Bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập:** sau mỗi lần nhập, sản phẩm, vật tư, hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá trị đơn vị bình quân.

**Công thức tính giá :**

$$\text{Đơn giá xuất kho lần thứ } i = \frac{\text{Giá trị HH thực tế tồn kho sau mỗi lần nhập}}{\text{Lượng HH thực tế tồn đầu kho sau mỗi lần nhập}}$$

Phương pháp này có ưu điểm là khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên những việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức. Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có lưu lượng nhập xuất ít .

- **Bình quân gia quyền cuối kỳ:** theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ.

**Công thức tính giá:**

$$\text{Đơn giá} = \frac{\text{trị giá hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{trị giá hàng hóa nhập trong kỳ}}{\text{SL hàng tồn đầu kỳ} + \text{SL hàng nhập trong kỳ}}$$

- Ưu điểm: đơn giản dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ.  
 - Nhược điểm: độ chính xác không cao, hơn nữa công việc tính toán dồn vào cuối tháng gây ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác. Ngoài ra phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ .

- **Phương pháp nhập trước xuất trước**

Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng hóa được mua trước hoặc sản xuất trước thì được sản xuất trước và giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập trước hoặc sản xuất trước và thực hiện tuần tự cho đến khi chúng được sản xuất ra hết.

Phương pháp này giúp cho chúng ta có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần nhập hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Trị giá vốn của hàng tồn kho sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng tồn kho trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn .

Tuy nhiên, phương pháp này có nhược điểm là làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Theo phương pháp này doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hóa đã có được từ cách

đó rất lâu. Đồng thời nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

**- Phương pháp nhập sau xuất trước**

Theo phương pháp này hàng hóa nào mua vào sau cùng sẽ được xuất trước. Phương này ngược lại với phương pháp trên chỉ thích hợp với giai đoạn lạm phát.

- Ưu điểm: Với phương pháp này chi phí của lần mua hàng gần nhất tương đối sát với trị giá vốn của hàng thay thế. Việc thực hiện phương pháp này sẽ đảm bảo được yêu cầu của nguyên tắc phù hợp trong kế toán.
- Nhược điểm: Trị giá vốn của hàng tồn kho cuối kỳ có thể không sát với giá trị thị trường của hàng thay thế.

**1.4.2. Chứng từ kế toán**

- Phiếu xuất kho
- Bảng tổng hợp nhập xuất tồn
- Bảng phân bổ giá vốn

**1.4.3. Tài khoản sử dụng**

**Tài khoản 632 : Giá vốn hàng bán**

Nợ	TK632	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã bán ra trong kỳ</li> <li>- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá vốn hàng hóa, sản phẩm, hàng hóa đã bán trong kỳ, khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính sang TK911.</li> </ul>
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh có</b>

**Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ**

**1.5. Chi phí tài chính**

**1.5.1. Khái niệm**

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự

phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái, ....

**1.5.2. Chứng từ kế toán**

- Phiếu chi
- Giấy báo nợ ngân hàng
- Cổ phiếu, trái phiếu ( nếu có )

**1.5.3. Tài khoản sử dụng**

**Tài khoản 635 : Chi phí tài chính**

Nợ	TK635	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính .</li> <li>- Lỗ bán ngoại tệ.</li> <li>- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.</li> <li>- Chiết khấu thanh toán cho người mua.</li> <li>- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư.</li> <li>- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác</li> <li>- Các khoản được ghi giảm chi phí tài chính</li> <li>- Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.</li> </ul>	
<b>Tổng phát sinh nợ</b>		<b>Tổng phát sinh có</b>

**Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ**

**1.6. Chi phí quản lý kinh doanh**

- **Chi phí bán hàng**

**1.6.1. Khái niệm**

Chi phí bán hàng là chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,.....

**1.6.2. Chứng từ kế toán**

- Bảng lương nhân viên, bảng phân bổ lương
- Phiếu xuất kho công cụ dụng cụ sử dụng cho bộ phận bán hàng

- Bảng phân bổ khấu hao tài sản cố định
- Phiếu chi, giấy báo nợ, hóa đơn GTGT

**1.6.3. Tài khoản sử dụng**

**Tài khoản 6421 : Chi phí bán hàng**

Nợ	TK6421	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản giảm chi phí bán hàng</li> <li>- Kết chuyển chi phí bán hàng trong kỳ vào TK 911 để tính kết quả kinh doanh trong kỳ</li> </ul>	
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh có</b>

**1.6.6. Tài khoản sử dụng**

**Tài khoản 6422 : Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Nợ	TK6422	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh.</li> <li>- Dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả.</li> <li>- Dự phòng trợ cấp thất nghiệp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả.</li> <li>- Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp vào TK 911.</li> </ul>	
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh có</b>

**Tài khoản 6422 không có số dư cuối kỳ.**

**1.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

**1.7.1. Khái niệm**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

- Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN hiện hành.
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại là số thuế TNDN sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc:

- + Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm.
- + Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận vào các năm trước.

**1.7.2. Tài khoản sử dụng.**

**Tài khoản 821: chi phí thuế thu nhập công ty**

Nợ	TK 821	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuế TNDN phải nộp tính vào chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm.</li> <li>- Thuế TNDN của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi tăng chi phí thuế TNDN hiện hành của năm hiện tại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế TNDN hiện hành thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế TNDN tạm phải nộp được giảm trừ vào chi phí thuế TNDN hiện hành đã ghi nhận trong năm.</li> <li>- Số thuế TNDN phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi giảm chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm hiện tại.</li> <li>- Kết chuyển chi phí thuế TNDN hiện hành vào bên Nợ TK 911 “ xác định kết quả kinh doanh ”</li> </ul>	
<b>Tổng phát sinh bên nợ</b>		<b>Tổng phát sinh bên có</b>

**Tài khoản 821 không có số dư**

**1.8. Thu nhập khác**

**1.8.1. Khái niệm**

Thu nhập khác là khoản phản ánh các khoản thu nhập khác, các khoản doanh thu ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty. Gồm các khoản:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ.
- Thu nhập từ nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản.
- Thu tiền được phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng.
- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ.
- Các khoản thuế được ngân sách nhà nước hoàn lại.

**1.8.2. Các chứng từ sử dụng**

- phiếu thu
- phiếu kế toán

**1.8.3. Tài khoản sử dụng**

**Tài khoản 711 : Thu nhập khác**

Nợ	TK711	Có
- Cuối kỳ, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang TK911 xác định kết quả kinh doanh.		- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.
<b>Tổng phát sinh nợ</b>		<b>Tổng phát sinh có</b>

**Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ**

**1.9. Chi phí khác**

**1.9.1. Khái niệm**

Là khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với các hoạt động thông thường của các công ty, gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý và nhượng bán TSCĐ.
- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế.
- Bị phạt thuế.
- Các khoản chi phí khác.

**1.9.2. Các chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi

**1.9.3. Tài khoản sử dụng**

**Tài khoản 811 : Chi phí khác**

Nợ	TK 811	Có
- Các chi phí phát sinh khác.		- Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí phát sinh trong kỳ sang TK 911 xác định kết quả kinh doanh
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh có</b>

**Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ**



## 1.10. Xác định kết quả kinh doanh

### 1.10.1. Khái niệm

Là kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm, bao gồm:

- Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh: là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Kết quả hoạt động tài chính: là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.
- Kết quả hoạt động khác: là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác, các khoản chi phí khác và chi phí thuế TNDN.

### 1.10.2. Chứng từ kế toán

- Phiếu kế toán
- Bảng tổng hợp chứng từ kết chuyển

### 1.10.3. Tài khoản sử dụng

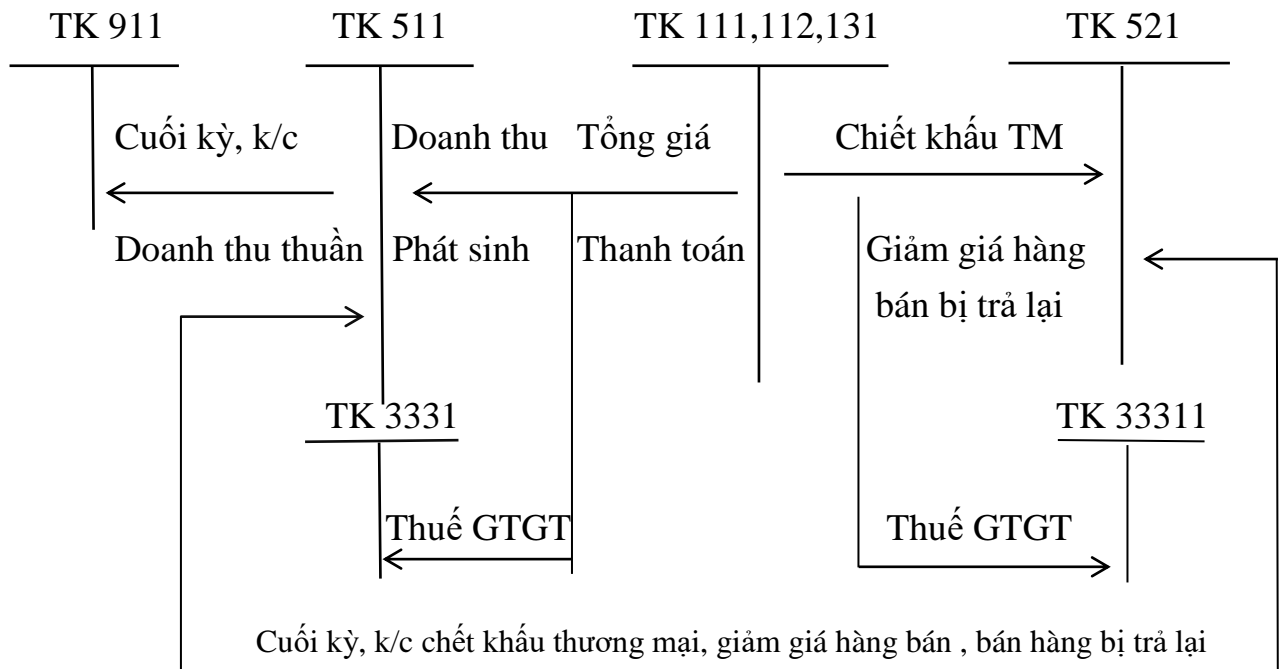
#### Tài khoản 911: Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá vốn hàng hóa, sản phẩm và dịch vụ bán ra.</li> <li>- Kết chuyển chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.</li> <li>- Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế TNDN và chi phí khác.</li> <li>- Kết chuyển lợi nhuận sau thuế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển doanh thu thuần về số hàng hóa, sản phẩm và dịch vụ bán ra .</li> <li>- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoảng ghi giảm chi phí thuế TNDN.</li> <li>- Kết chuyển lỗ.</li> </ul>	
<b>Tổng phát sinh nợ</b>		<b>Tổng phát sinh có</b>

**Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ.**

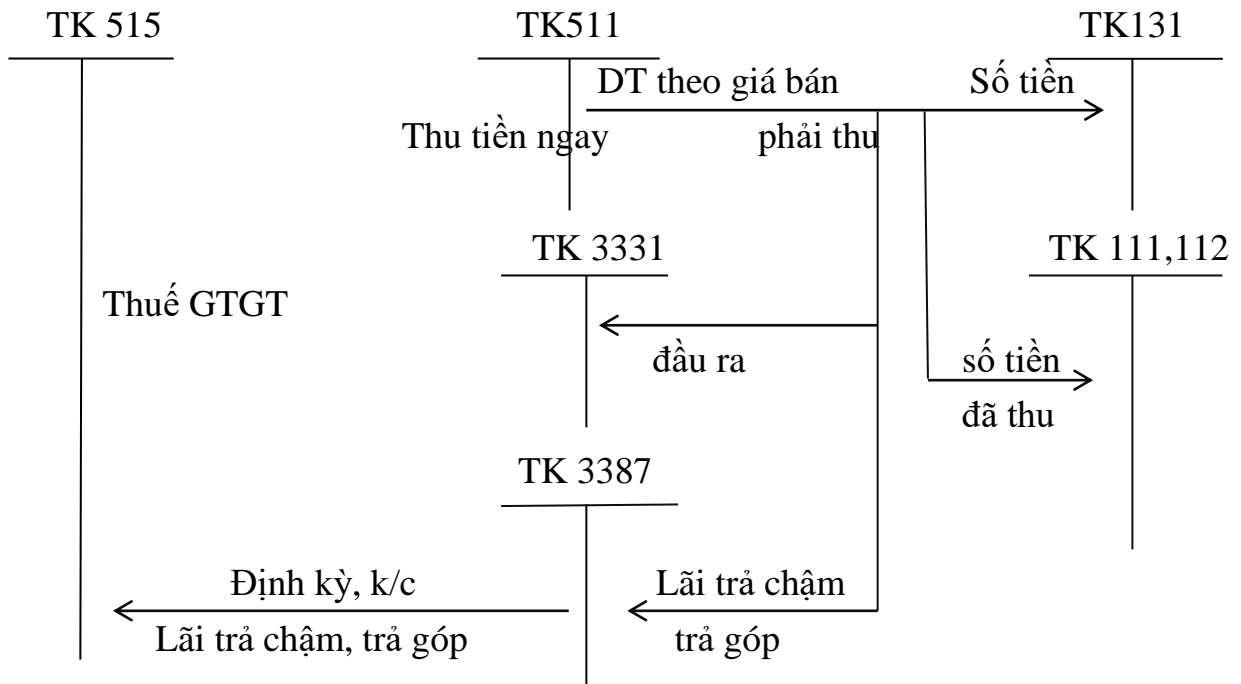
**2. Kế toán tổng hợp trong hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.**

**2.1. Kế toán hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức trực tiếp**



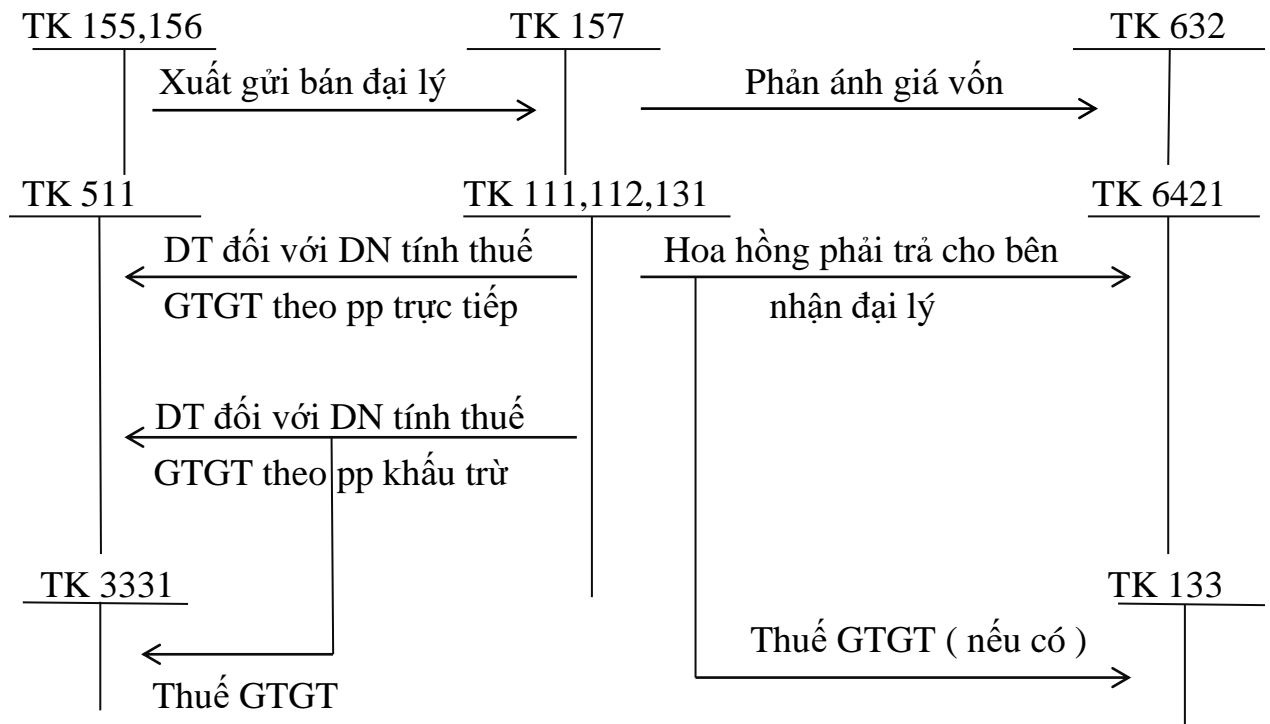
Sơ đồ 1.1 : Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng theo phương pháp trực tiếp

**2.2. Kế toán hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp**



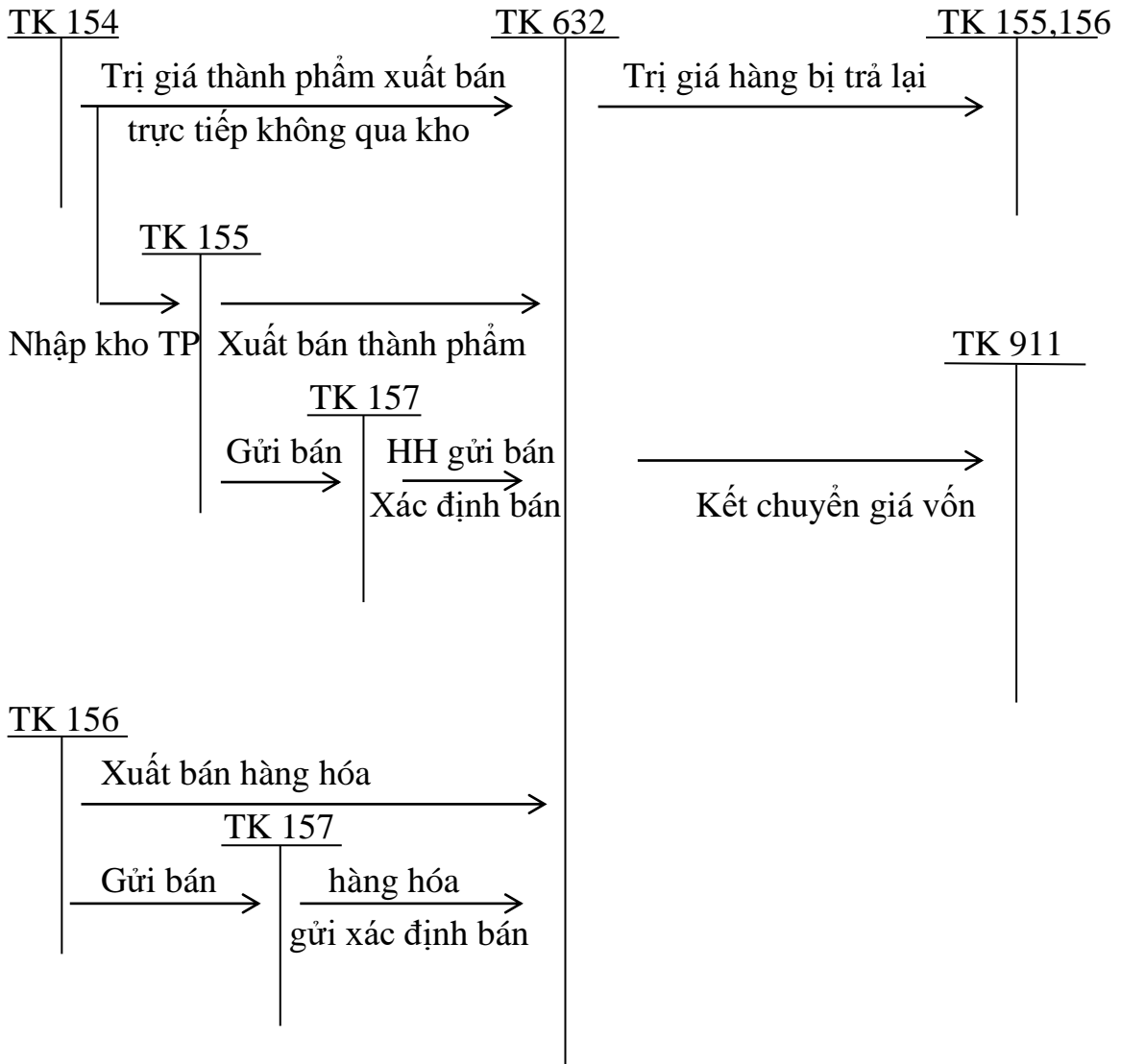
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp

**2.3. Kế toán hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức gửi đại lý.**



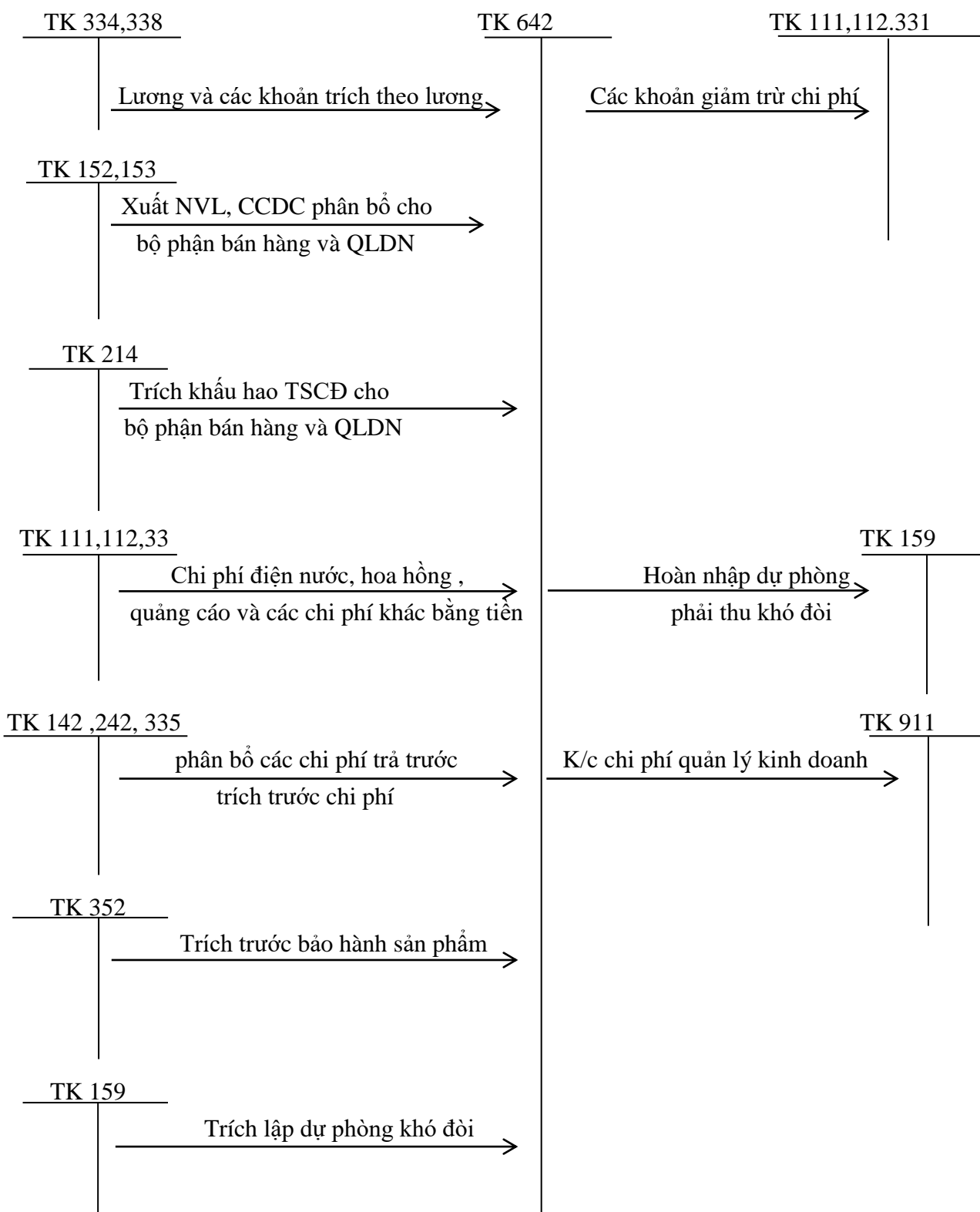
Sơ đồ 1.3: sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức gửi đại lý.

**2.4. Kế toán hạch toán giá vốn hàng bán**



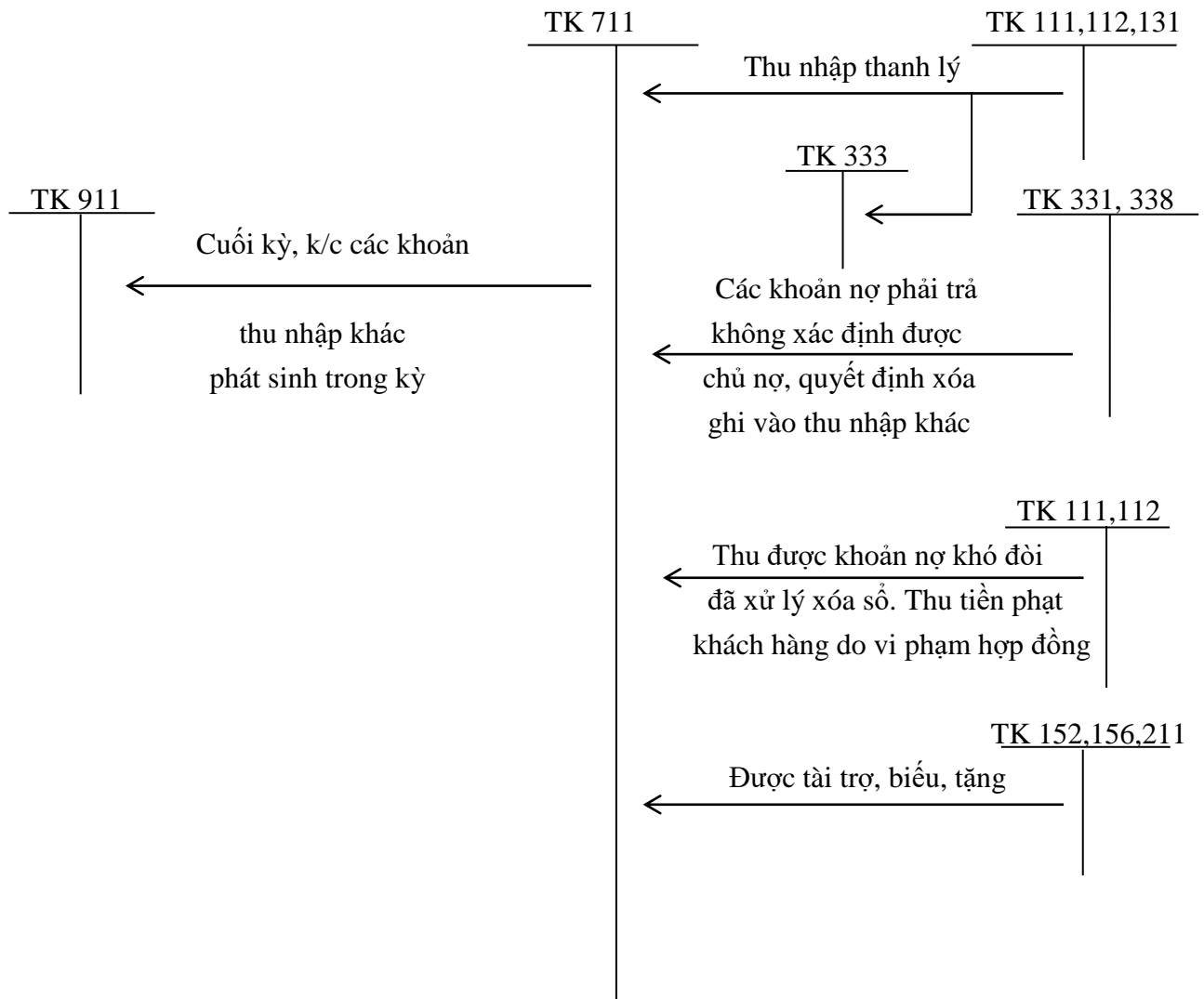
Sơ đồ 1.4 : Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán

**2.5. Kế toán hạch toán chi phí quản lý kinh doanh.**



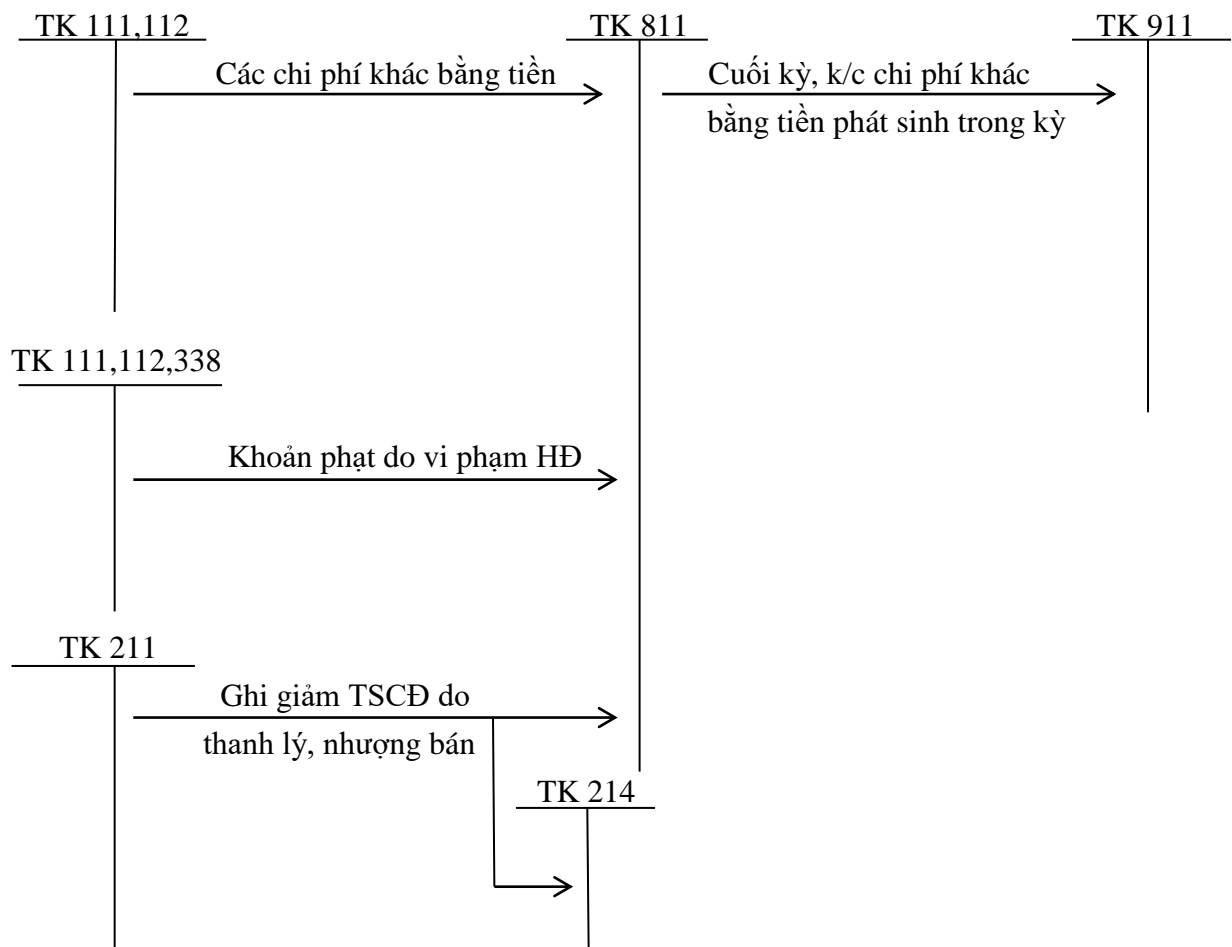
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh.

**2.6. Kế toán hạch toán thu nhập khác.**



Sơ đồ 1.6 : Sơ đồ hạch toán thu nhập khác

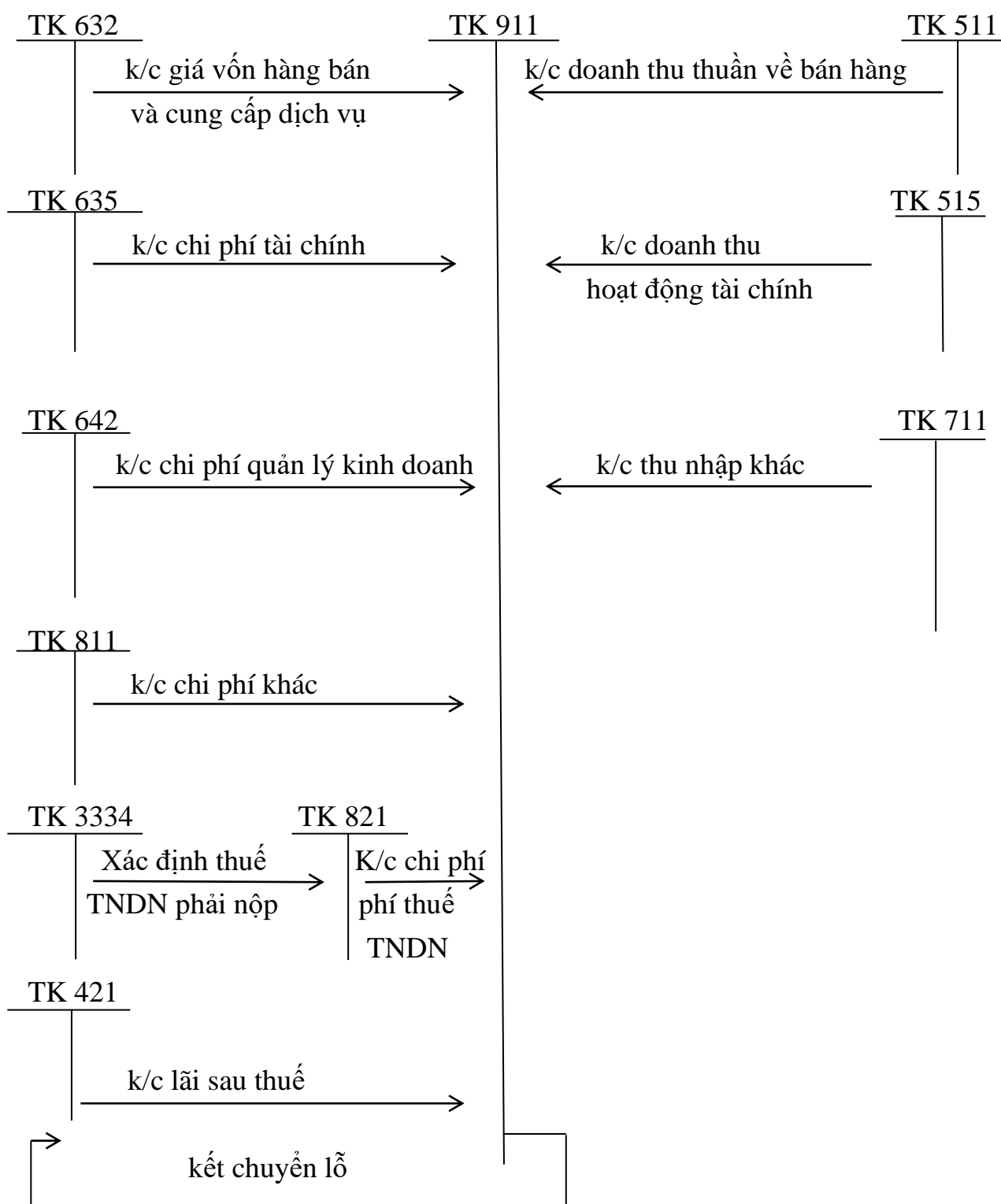
**2.7. Kế toán hạch toán chi phí khác.**



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán chi phí khác



**2.8. Kế toán tổng hợp xác định kết quả doanh thu**



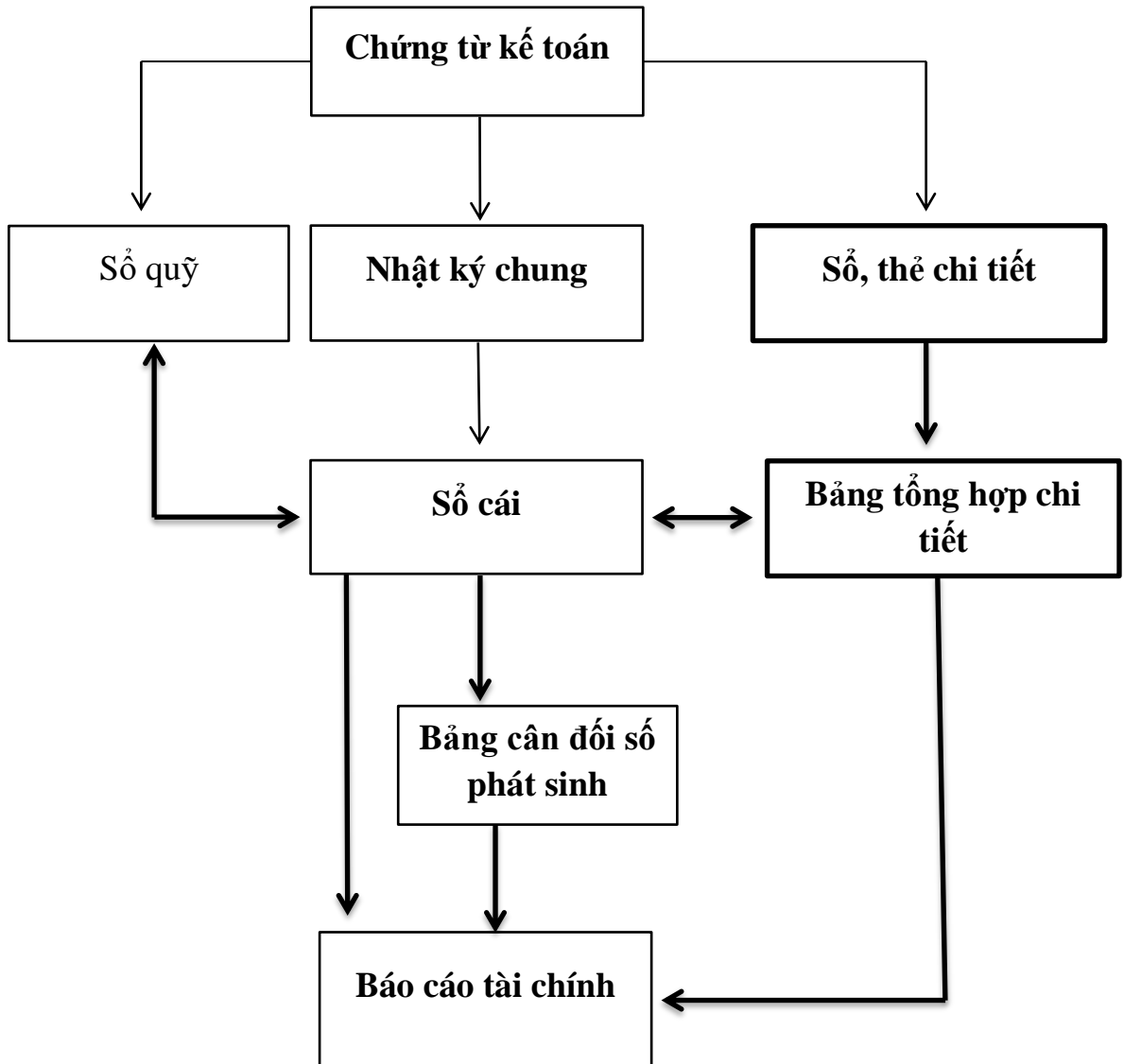
Sơ đồ 1.8 : Sơ đồ kế toán tổng hợp xác định kết quả doanh thu

**3. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh.**

Sổ kế toán dùng để ghi chép, hệ thống và lưu trữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã phát sinh theo nội dung kinh tế theo trình tự thời gian có liên quan đến công ty. Có các loại sổ sách sau:

- Sổ kế toán tổng hợp: dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong từng kỳ kế toán và có trong một niên độ kế toán theo trình tự thời gian.
- Có bốn hình thức ghi sổ kế toán:
  - + Hình thức nhật ký chung
  - + Hình thức nhật ký sổ cái
  - + Hình thức chứng từ ghi sổ
  - + Hình thức kế toán máy

Để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp và thuận lợi trong công tác ghi chép sổ sách kế toán, quản lý của chủ doanh nghiệp thì việc lựa chọn hình thức ghi sổ kế toán là hết sức cần thiết và quan trọng.



**Ghi chú :**

Ghi hàng ngày :  $\longrightarrow$

Ghi định kỳ :  $\longrightarrow$

Kiểm tra đối chiếu :  $\longleftrightarrow$

*Sơ đồ 1.9: Sơ đồ kế toán ghi sổ theo hình thức nhật ký chung*

**CHƯƠNG 2****THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÍ NGHIỆP TỔNG KHO XĂNG DẦU ĐÌNH VŨ****1. Khái quát chung về công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ.****1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ.**

- Chi nhánh Tổng công ty dầu Việt nam – công ty TNHH một thành viên – xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ. Tên giao dịch: xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ. Tên viết tắt: PV OIL Đình Vũ, được thành lập ngày 01/7/2008, xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ là đơn vị hạch toán phụ thuộc trực thuộc tổng công ty dầu Việt Nam và được tổng công ty giao nhiệm vụ chính vận hành hoạt động của tổng kho xăng dầu Đình Vũ. Còn đi đầu trong lĩnh vực sản xuất xăng sinh học E5 cung ứng cho thị trường khu vực phía Bắc .
- Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng việt: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÍ NGHIỆP TỔNG KHO XĂNG DẦU ĐÌNH VŨ.**
- Địa chỉ trụ sở đặt tại: lô F6 khu công nghiệp Đình Vũ, Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng.
- Mã số thuế: **0305795054-004**
- Giám đốc : **Ông Nguyễn Trung Hữu**
- Giấy phép kinh doanh số: **0201185752** do sở kế hoạch đầu tư Hải Phòng cấp ngày 01/07/2008.
- Xí nghiệp tổng kho xăng dầu đình vũ có diện tích 5,4 ha ở vị trí lô F6 khu công nghiệp Đình Vũ Hải Phòng (trên tuyến đường từ Hải Phòng ra bến phà Đình Vũ đi Cát Bà ). Tổng dung tích chứa tại tổng kho của PV oil Đình Vũ là 75.500 m<sup>3</sup> bao gồm 14 bồn chứa nhiên liệu chứa trong bồn một cách linh động. PV oil Đình Vũ luôn tự hào là đơn vị đảm bảo công

tác tồn chứa an toàn và hiệu quả, tuân thủ cá quy trình phòng chống cháy nổ, đảm bảo vệ sinh an toàn môi trường, sức khỏe của người lao động.

## **1.2. Đặc điểm về hoạt động kinh doanh của công ty.**

### **1.2.1. Đặc điểm về tình hình kinh doanh của công ty.**

Công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ là một công ty nhập hàng hóa của công ty sản xuất, là đại lý của các công ty này rồi giao cho các đại lý cấp dưới.

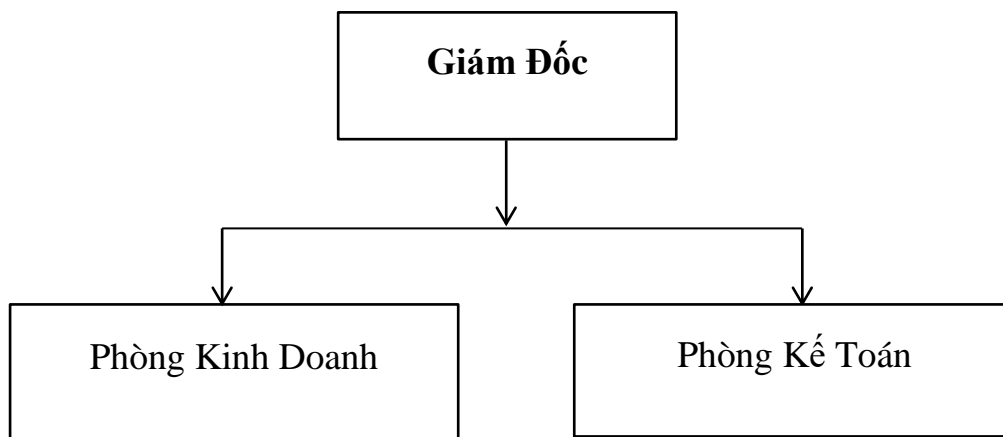
### **1.2.2. Ngành nghề kinh doanh**

Công ty kinh doanh các lĩnh vực sau:

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên kinh doanh
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên

## **1.3. Mô hình và đặc điểm bộ máy quản lý của doanh nghiệp**

### **1.3.1. Tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp**



*Sơ đồ 2.1 : Sơ đồ bộ máy quản lý của công ty*

### 1.3.2. Chức năng nhiệm vụ từng phòng ban

- **Giám đốc:** là người đứng đầu đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, là Người quản lý điều hành mọi hoạt động kinh doanh của công ty. Giám đốc có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong công ty, bảo vệ quyền lợi cho cán bộ công nhân viên, quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động trong công ty, phụ trách chung về vấn đề tài chính, đối nội, đối ngoại.

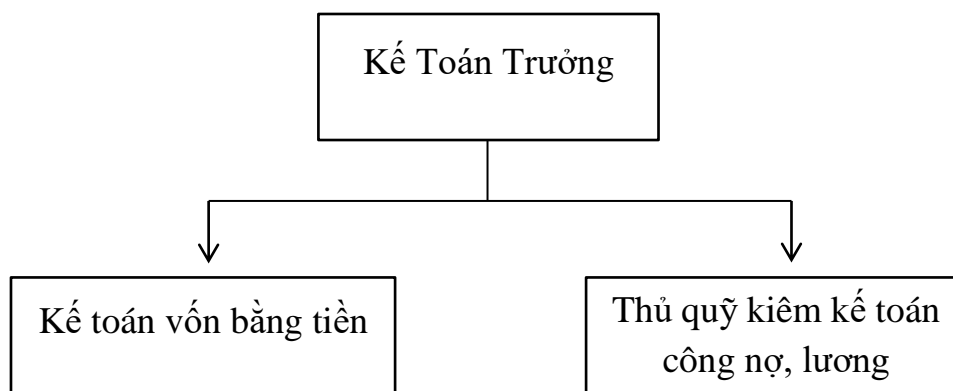
- **Phòng kinh doanh:** Chịu trách nhiệm thực hiện việc mua sắm hàng hóa đầu vào, giao dịch với khách hàng, tìm kiếm nguồn khách hàng, quản cáo, xúc tiến tiêu thụ hàng hóa, thực hiện các dịch vụ sau bán hàng .....

- **Phòng kế toán:** Chức năng giúp việc về lĩnh vực thống kê – kế toán tài chính. Đồng thời có trách nhiệm trước nhà nước theo dõi kiểm tra giám sát tình hình thực hiện thu chi tài chính và hướng dẫn thực hiện hạch toán kế toán, quản lý tài chính đúng nguyên tắc, hạch toán chính xác, báo cáo kịp thời cho lãnh đạo và cơ quan quản lý, bảo vệ vốn định mức vốn lưu động, tiến hành thủ tục vay vốn, xin cấp vốn, thực hiện kế hoạch và phân tích thực hiện phương án, biện pháp làm giảm chi phí, bảo quản hồ sơ và tài liệu kế toán, phát huy và ngăn ngừa kịp thời những hành vi tham ô, lãng phí, vi phạm chế độ chính sách kế toán – tài chính của nhà nước, các khoản chi phí, thuế.

## 1.4. Khái quát tổ chức kế toán tại công ty

### 1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán tại doanh nghiệp

Để đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của lãnh đạo doanh nghiệp cũng như sự chỉ đạo kịp thời của kế toán trưởng, công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ tổ chức công tác kế toán theo hình thức tập trung. Toàn bộ công tác kế toán được tiến hành tập trung tại phòng kế toán trung tâm của công ty. Căn cứ và chứng từ được gửi về và các chức từ thu thập từ các bộ phận liên quan, phòng tài chính kế toán tiến hành toàn bộ công tác kế toán. Thực tiễn hoạt động cho thấy, hình thức tổ chức công tác kế toán này đã phát huy được đầy đủ những ưu điểm đó, đặc biệt trong điều kiện công tác kế toán của doanh nghiệp đã được vi tính hóa.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán trong công ty

#### 1.4.2. Chức năng các bộ phận trong bộ máy kế toán

- **Kế toán trưởng:** Chịu trách nhiệm trước giám đốc về công tác kế toán, quản lý tài chính của doanh nghiệp và mọi hoạt động của phòng. Có trách nhiệm tổ chức bộ máy kế toán thống nhất, ghi chép phản ánh trung thực quá trình kinh doanh tại công ty. Giúp giám đốc tìm nguồn vốn đảm bảo thỏa mãn nhu cầu cho vốn cho quá trình kinh doanh, kiểm tra giám sát việc chấp hành các quy chế, quy định của nhà nước về lĩnh vực tài chính đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, việc xây dựng và thực hiện các hợp đồng kinh tế, các chương trình khuyến mại, hỗ trợ và giảm giá hàng hóa .... giúp giám đốc phân phối một cách hợp lý thu nhập bằng tiền của doanh nghiệp cho việc bù đắp các chi phí đã bỏ ra để hình thành các quỹ của doanh nghiệp.

- **Kế toán vốn bằng tiền:** theo dõi sự thay đổi tỷ giá thời điểm ghi nợ, thời điểm thanh toán, từ đó xử lý chênh lệch tỷ giá. Kiểm tra các giấy tờ, các hợp đồng có sự tham gia của các ngân hàng, theo dõi các khoản vay nợ và trả nợ với ngân hàng, theo dõi các khoản thu chi tạm ứng tiền mặt của doanh nghiệp, quản lý vốn bằng tiền mặt của doanh nghiệp.

- **Thủ quỹ kiêm kế toán công nợ, kế toán lương:**

Thủ quỹ: phản ánh thu, chi, tồn quỹ tiền mặt hàng ngày đối chiếu tồn quỹ thực tế với sổ sách để phát hiện những sai sót và xử lý kịp thời đảm bảo thực tế tiền mặt bằng số dư trên sổ sách.

Kế toán công nợ, kế toán lương: phản ánh các khoản nợ phải thu, nợ phải trả và các khoản phải nộp, phải cấp cũng như tình hình thanh toán và còn phải thanh toán. Đồng thời ghi chép các nghiệp vụ thanh toán và tính tiền lương, các

khoản trích theo lương tiến hành phân bổ các khoản chi phí theo lương, các khoản trích theo lương được tiến hành phân bổ các khoản chi phí lương, cho phí sản xuất kinh doanh trong kỳ theo đúng chế độ kế toán hiện hành.

**1.5. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp**

Công ty TNHH MTV xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ là công ty được thành lập bằng vốn tự có và vốn vay, qua 9 năm xây dựng và hoạt động, bên cạnh những kết quả đạt được, công ty cũng gặp không ít khó khăn, tuy nhiên công ty luôn cố gắng hoàn thành những mục tiêu mà công ty đã đặt ra.

Đơn vị tính: Đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Chênh lệch	
			Tuyệt đối	%
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.898.541.220	8.277.604.491	379.063.271	5,5
2. Giá vốn hàng bán	6.874.541.032	7.124.249.701	249.708.669	3,63
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.024.000.188	1.208.790.250	184.790.062	18,05
4. Chi phí quản lý công ty	684.541.120	794.956.948	110.415.828	16,3
5. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	285.503.752	358.397.842	72.894.090	25,53
6. Chi phí thuế TNDN	57.100.750	71.679.568	14.578.818	25,53
7. Lợi nhuận sau thuế thu nhập công ty	228.403.002	286.718.274	58.315.272	25,53

Thông qua số liệu tính toán được ta thấy :

- Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty năm 2016 tăng hơn so với năm 2015 5,5% tương đương với 379.063.271. Đây là biểu hiện tốt của công ty cho thấy công ty ngày càng cố gắng nỗ lực đầu tư mở rộng quy mô và nâng cao trình độ của nhân viên để có thể bán ra được nhiều hàng hóa và cung cấp được nhiều dịch vụ tốt nhất đáp ứng nhu cầu của khách hàng .
- Giá vốn hàng bán năm 2016 tăng so với năm 2015, cụ thể là tăng 249.708.669 đồng tương đương với 3,63%. Nguyên nhân tăng có thể do giá đầu vào của hàng hóa thay đổi và số lượng hàng hóa tiêu thụ trong năm 2016 cao hơn.
- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ của năm 2016 cao hơn năm 2015 là 184.790.062 đồng thời tương ứng với 18,05%.



- Chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty năm 2016 cao hơn so với năm 2015 là 110.415.828 tương đương với 16,3%. Nguyên nhân làm tăng cao chi phí có thể do công ty mở rộng quy mô nên chi phí nhân viên và chi phí điện nước tăng cao.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2016 tăng so với năm 2015 là 72.894.090 tương đương 25,53%. Đây là thành tích tốt của công ty. Công ty cần cố gắng phát huy trong thời gian tới.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được công ty cũng vấp phải những khó khăn mà hầu hết doanh nghiệp nào khi vận hành cũng gặp phải, đó là vấn đề vốn. Điều này khiến cho việc kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn trong vấn đề sử dụng vốn sao cho hợp lý nhất mà không ảnh hưởng đến tới hoạt động kinh doanh.

## **1.6. Chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty**

### **1.6.1. Chính sách**

Hệ thống tài khoản kế toán và hệ thống báo cáo tài chính sử dụng ở công ty ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/3006 của bộ trưởng Bộ Tài Chính.

### **1.6.2. Phương pháp kế toán**

- Hình thức kế toán: Nhật ký chung
- Loại hình doanh nghiệp: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
- Niên độ kế toán của công ty: trùng với năm dương lịch bắt đầu từ ngày 1/1 đến ngày 31/12 hàng năm.
- Công ty tính và nộp thuế theo phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: nhập trước xuất trước
- Đơn vị tiền tệ sử dụng là Việt Nam Đồng ( VND ).
- Chứng từ sử dụng
  - + Hóa đơn GTGT
  - + Phiếu thu, phiếu chi
  - + Bảng kê mua hàng
  - + Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho
  - + Giấy báo nợ, giấy báo có
  - + Bảng chấm công, bảng thanh toán lương
- Hệ thống báo cáo tài chính

- + Bảng cân đối kế toán
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- + Thuyết minh báo cáo tài chính

### **1.6.3. Nguyên tắc kế toán**

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế các nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

- Các loại sổ sách thường dùng :

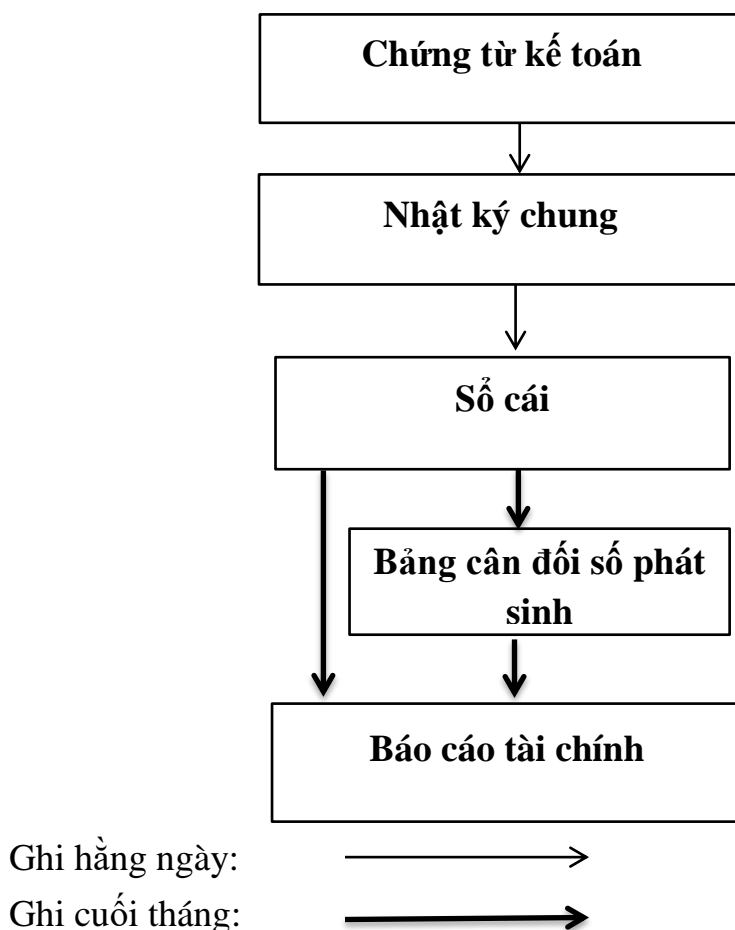
- + Sổ nhật ký chung
- + Sổ cái

- Trình tự ghi sổ

+ Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ nhật ký chung để ghi vào sổ Cái theo các tài khoản phù hợp.

+ Cuối tháng, cuối quý hoặc cuối năm cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên sổ cái được dùng để lập báo cáo tài chính.

- Trình tự ghi sổ theo hình thức nhật ký chung



Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung

## 2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ.

### 2.1. Đặc điểm doanh thu tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ.

Doanh thu của doanh nghiệp chủ yếu là cung cấp các sản phẩm xăng dầu. Hàng hóa được bán trực tiếp và chở đến tận nơi cho khách hàng. Khách hàng có thể trả tiền trực tiếp hoặc chuyển khoản.

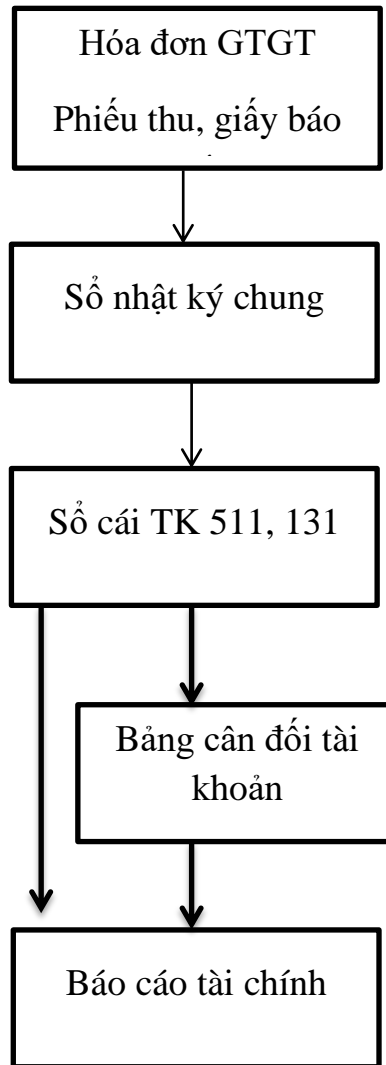
### 2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ

#### 2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

##### 2.2.1.1. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo có ....

**2.2.1.2. Quy trình ghi sổ kế toán tại công ty**



Ghi chú : Ghi hàng ngày : —————>

Ghi cuối tháng : —————>

*Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

**2.2.1.3. Một số nghiệp vụ phát sinh**

1. Ngày 12/12/2016 công ty bán cho anh Nam một số mặt hàng xăng với tổng giá thanh toán là 8.514.550 theo hóa đơn số 0000876, đã thu bằng tiền mặt.

– *Kế toán định khoản*

Nợ TK 111 : 8.514.550

Có TK 511 : 7.740.500

Có TK 3331: 774.050

Bảng biểu 2.1: Hóa đơn GTGT

<b>HÓA ĐƠN</b>				<b>Mẫu số: 01GTKT3/001</b>	
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>				<b>Ký hiệu: AA/15P</b>	
<i>Liên 3: Nội bộ</i>				<b>Số:0000876</b>	
<i>Ngày 12 tháng 12 năm 2016</i>					
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ</b>					
Mã số thuế :0305795054-004					
Địa chỉ: Lô F6 khu công nghiệp Đình Vũ Đông Hải, Hải An,Hải Phòng					
Điện thoại :0313.741.488					
Số tài khoản :					
Họ tên người mua hàng: Anh Nam					
Đơn vị: khách lẻ					
Mã số thuế :..... Hình thức thanh toán: tiền mặt					
Địa chỉ: số 154 Lê Duẩn, Hải An, Hải Phòng					
Số tài khoản :.....Tại ngân hàng:					
<b>STT</b>	<b>Tên hàng hóa</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Thành tiền</b>
<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>
1	Xăng Mogas 95	Lít	200	17.090	3.418.000
2	Xăng Mogas 92	Lít	250	17.290	4.322.500
<b>Cộng tiền hàng:</b>					<b>7.740.500</b>
<b>Thuế suất GTGT: 10%</b>			<b>Tiền thuế GTGT:</b>		<b>774.050</b>
<b>Tổng cộng tiền thanh toán :</b>					<b>8.514.550</b>
<i>Số tiền viết bằng chữ: tám triệu năm trăm mười bốn ngàn năm trăm năm mươi đồng.</i>					
<b>Người mua hàng</b> <i>(ký ,ghi rõ họ tên)</i>		<b>Người bán hàng</b> <i>(ký ,ghi rõ họ tên)</i>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> <i>(ký ,đóng dấu ghi rõ họ tên)</i>	

*( nguồn phòng kế toán )*

Bảng biểu 2.2: Phiếu thu

**Đơn vị: Công ty TNHH MTV xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ**  
**Địa chỉ: Lô F6 khu công nghiệp Đình Vũ, Hải An, An Hải, HP**

**Mẫu số: 01 – TT**  
*(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**Phiếu thu**

Ngày 12 tháng 12 năm 2016

Quyển số:  
 Số: PT 045  
 Nợ 111: 8.514.550  
 Có 511: 7.740.500  
 Có 3331: 774.050

Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Thị Hoa

Địa chỉ: Nhân viên – Kế toán

Đơn vị công tác: Công ty TNHH MTV xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ

Lý do nộp tiền: thu tiền bán hàng

Số tiền: 8.514.550 ( viết bằng chữ): tám triệu năm trăm mười bốn nghìn năm trăm năm mươi đồng.

Kèm theo: .....chứng từ gốc.

Ngày 12 tháng 12 năm 2016

<b>Giám đốc</b>	<b>kế toán trưởng</b>	<b>người nộp tiền</b>	<b>người lập phiếu</b>	<b>thủ quỹ</b>
( ký, họ tên, đóng dấu)	( ký, họ tên)	( ký, họ tên)	( ký, họ tên)	( ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): tám triệu năm trăm mười bốn nghìn năm trăm năm mươi đồng.

+ tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):.....

+Số tiền quy đổi:.....

• Để theo dõi quá trình bán hàng và doanh thu bán hàng, kế toán căn cứ vào chứng từ để ghi vào sổ kế toán có liên quan.

( nguồn phòng kế toán )

*Bảng biểu 2.3: Nhật ký chung*

**Đơn vị : Công ty TNHH MTV xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ**  
**Địa chỉ: Lô F6 khu công nghiệp Đình Vũ, Hải An, An Hải , HP**

**Mẫu số: S03a – DNN**  
*(Ban hành theo QĐ số:48/2006/QĐ-BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

**NĂM 2016**

Đơn vị tính: Đồng.

Ngày, tháng, ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang			
			.....			
12/12	HD879	12/12	Thu tiền bán hàng	111	8.514.550	
	PT045			511		7.740.500
				3331		774.050
			.....			
14/12	PC42	14/12	Mua bàn ghế của doanh nghiệp Hòa Phát	153	16.270.000	
				133	1.627.000	
				1111		17.897.000
			.....			
31/12	PC43	31/12	Trả lương cho nhân viên	334	80.577.303	
				111		80.577.303
			.....			
			<b>Cộng cuối năm</b>		61.303.155.491	61.303.155.491

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**  
( ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
( ký, họ tên )

**Giám đốc**  
( ký, họ tên, đóng dấu )  
( nguồn: Phòng kế toán )

*Bảng biểu 2.4: Sổ cái*

**Đơn vị: Công ty TNHH MTV xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ**  
**Địa chỉ: Lô F6 khu công nghiệp Đình Vũ, Hải An, An Hải, HP**

**Mẫu số :S03a – DNN**  
*(Ban hành theo QĐ số:48/2006/QĐ-BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**Sổ cái**

**Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng**

**Tài khoản 511**

**Năm 2016**

*Đơn vị tính : Đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư đầu kỳ			
			.....			
2/12	HĐ870	2/12	Doanh thu bán hàng cho anh Tuấn	111		8.740.500
			.....			
9/12	HĐ879	9/12	Doanh thu bán hàng cho anh Tuấn	111		6.021.500
			.....			
12/12	HĐ 876 PT045	12/12	Doanh thu bán hàng cho anh Nam	111		7.740.500
			.....			
31/12	PKC 54	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	911	8.277.604.491	
Cộng số phát sinh tháng					<b>8.277.604.491</b>	<b>8.277.604.491</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**  
 ( ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
 ( ký, họ tên )

**Giám đốc**  
 ( ký, họ tên, đóng dấu )  
 ( *nguồn: phòng kế toán* )

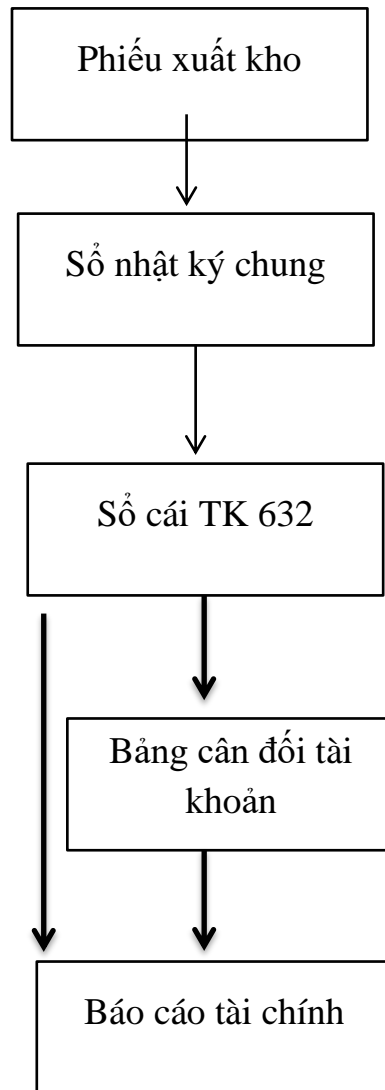


**2.2.2. Kế toán giá vốn bán hàng**

**2.2.2.1. Chứng từ sử dụng**

- Phiếu xuất kho

**2.2.2.2. Quy trình ghi sổ kế toán tại công ty**



Ghi chú : Ghi hàng ngày —————>

Ghi cuối ngày —————>

*Sơ đồ 2.5: Sơ đồ quy trình ghi sổ giá vốn hàng bán*

**2.2.2.3. Phương pháp hạch toán**

- Công ty tính giá vốn hàng bán theo phương pháp nhập trước xuất trước, theo phương pháp này, giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập trước và thực hiện tuần tự cho đến khi chúng được xuất hết.

- Theo phương pháp này có thể tính ngay được giá trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng.

**2.2.2.4. Nghiệp vụ phát sinh**

Nghiệp vụ hàng hóa xăng Mogas phát sinh :

1. Ngày 1/12 trong kho của công ty còn 2000 lít xăng Mogas 92 đơn giá 10.090 đồng/lít và 1500 lít mogas 95 đơn giá 10.290 đồng/lít.
2. Ngày 2/12 công ty xuất bán 250 lít xăng Mogas 92 đơn giá xuất 10.090 đồng/ lít, 200 lít xăng Mogas 95 đơn giá xuất 10.290 cho anh Tuấn số 154 Hải An, Hải Phòng
3. Ngày 5/12 công ty nhập 3000 lít xăng Mogas 92, đơn giá nhập 10.100 đồng/lít

Bảng biểu 2.5: Phiếu xuất kho

**Đơn vị: Công ty TNHH MTV xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ**  
**Bộ phận:.....**

**Mẫu số: 02 – VT**  
 ( Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ - BTC  
 Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC )

**Phiếu xuất kho**

Nợ: 632: 4.580.500

Ngày 02 tháng 12 năm 2016

Có: 156: 4.580.500

Số 043

- Họ tên người nhận hàng: Anh Tuấn
- Địa chỉ ( Bộ phận ): số 154 Hải An, Hải Phòng
- Lý do xuất kho: bán trực tiếp
- Xuất tại kho: hàng hóa Địa điểm: kho hàng của công ty

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	D	1	2	3	4= 3×2
1	Xăng Mogas 92	lít	250	250	10.090	2.522.500
2	Xăng Mogas 95	lít	200	200	10.290	2.058.000
-----						
	<b>Cộng</b>	x	x	x	x	4.580.500

- Tổng số tiền ( viết bằng chữ): Bốn triệu năm trăm tám mươi nghìn năm trăm đồng.
- Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày 02 tháng 12 năm 2016

**Người lập phiếu**

**Người nhận hàng**

**Thủ kho**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

( ký, họ tên )

( ký, họ tên )

( ký, họ tên )

( ký, họ tên )

( ký, họ tên )

( nguồn phòng kế toán )

*Bảng biểu 2.6: Nhật ký chung*

**Đơn vị: Công ty TNHH MTV xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ**  
**Địa chỉ: lô F6 khu công nghiệp Đình Vũ, Hải An, An Hải, HP**

**Mẫu số: S03a – DNN**  
*(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
**NĂM 2016**

*Đơn vị tính: đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn Giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang			
			.....			
02/12	PX43	02/12	Giá vốn lô hàng bán cho anh Tuấn	632	4.580.500	
				156		4.580.500
			.....			
09/12	PX47	09/12	Giá vốn lô hàng bán cho anh Tuấn	632	5.321.500	
				156		5.321.500
			.....			
<b>Cộng chuyển trang sau</b>				<b>X</b>	<b>61.303.155.491</b>	<b>61.303.155.491</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**  
( ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
( ký, họ tên )

**Giám đốc**  
( ký, họ tên, đóng dấu )  
( nguồn phòng kế toán )

*Bảng biểu 2.7: Sổ cái*

**Đơn vị: Công ty TNHH MTV xí nghiệp  
tổng kho xăng dầu Đình Vũ  
Địa chỉ: Lô F6 khu công nghiệp Đình  
Vũ, Hải An, An Hải, HP**

**Mẫu số: S03b – DNN**  
*(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC  
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**SỔ CÁI**

**Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán**

**Tài khoản 632**

**Năm 2016**

*Đơn vị tính: Đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số tiền		
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	
A	B	C	D	H	1	2	
			Số dư đầu kỳ				
			.....				
2/12	PX43	2/12	Xuất bán cho anh Tuấn	156	4.580.500		
			.....				
9/12	PX47	9/12	Xuất bán cho anh Tuấn	156	5.321.500		
			.....				
31/12	PKT55	31/12	Kết chuyển giá vốn	911		7.124.249.701	
<b>Cộng số phát sinh tháng</b>						<b><u>7.124.249.701</u></b>	<b><u>7.124.249.701</u></b>
<b>Số dư cuối kỳ</b>							

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**  
( ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
( ký, họ tên )

**Giám đốc**  
( ký, họ tên, đóng dấu )  
( nguồn phòng kế toán )

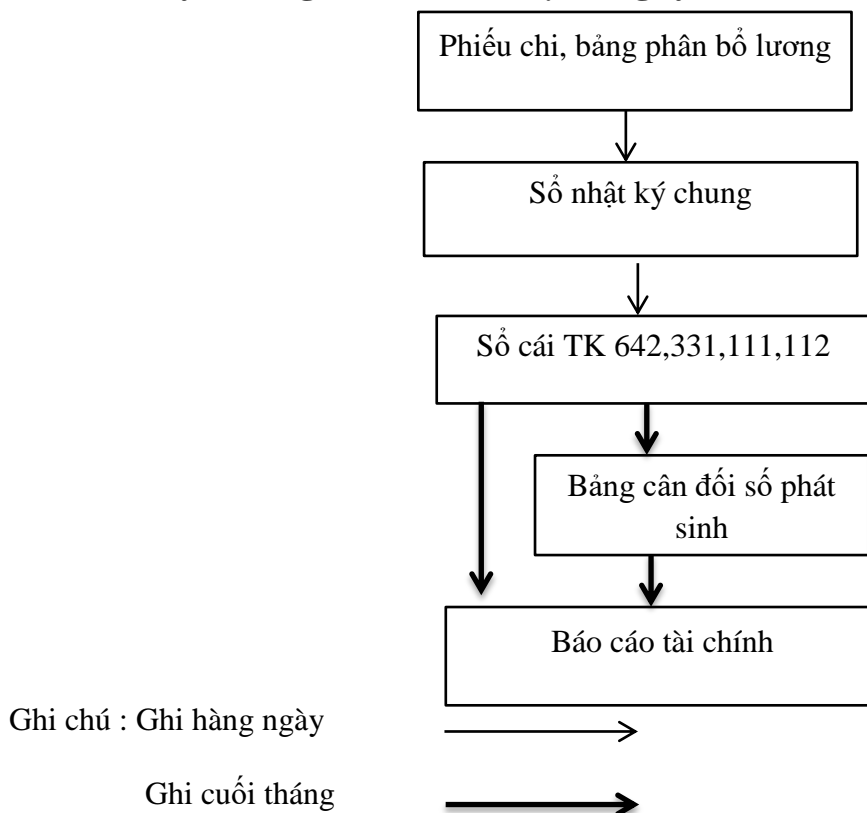
**2.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh**

Kế toán chi phí quản lý kinh doanh: phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý kinh doanh. Chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý kinh doanh, tiền thuê đất, dịch vụ mua ngoài như điện nước, điện thoại, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm cháy nổ, chi phí bằng tiền khác.

**2.2.3.1. Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT
- Bảng thanh toán lương
- Phiếu chi, giấy báo nợ của ngân hàng
- Bảng tính và phân bổ khấu hao

**2.2.3.2. Quy trình ghi sổ kế toán tại công ty**



Sơ đồ 2.6: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh

**2.2.3.3. Nghiệp vụ phát sinh**

1. Ngày 5/12/2016 công ty nhận được hóa đơn tiền điện thoại 1.891.290, thuế suất GTGT 10% công ty đã thanh toán bằng tiền mặt.
2. Ngày 11/12/2016 công ty thanh toán tiền mua văn phòng phẩm 825.000 đã trả bằng tiền mặt.

Bảng biểu 2.8: Hóa đơn tiền điện thoại

**HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)** Mẫu số 01GTKT-2LN-03  
**VT01**

Liên 2: giao cho khách hàng

Ký hiệu : AA/2010T

Số: 000002

Mã số: 09 00108503

Viễn thông: Hải Phòng

Tên khách hàng: Công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ

Địa chỉ: Lô F6 khu công nghiệp Đình Vũ, Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng.  
Mã số thuế: 0305795054-044

Số điện thoại: 0313676003

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

DỊCH VỤ SỬ DỤNG	THÀNH TIỀN
a. Cước thuê bao sử dụng	<b>1.719.354</b>
b. Cước không chịu thuế VAT	<b>0</b>
c. Cước khuyến mại	<b>0</b>
d. Chiết khấu	<b>0</b>
<b>Cộng tiền dịch vụ</b>	<b>1.719.354</b>
<b>Thuế suất GTGT</b>	<b>171.935</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.891.290</b>

Số tiền viết bằng chữ: Một triệu tám trăm chín mươi một nghìn hai trăm chín mươi đồng.

Ngày 5 tháng 12 năm 2016

Người nộp tiền ký

Nhân viên giao dịch ký

*Bảng biểu 2.9: Hóa đơn tiền mua văn phòng phẩm*

<b>HÓA ĐƠN</b> <b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> <i>Liên 2: Giao cho khách hàng</i> <i>Ngày 12 tháng 12 năm 2016</i>			<b>Mẫu số: 01GTKT3/001</b> <b>Ký hiệu: AA/15P</b> <b>Số:0008798</b>		
Đơn vị bán hàng: <b>NHÀ SÁCH TIỀN PHONG</b> Mã số thuế :0305799785-004 Địa chỉ: Số 55 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng Điện thoại :0313.734.386 Số tài khoản :					
Họ tên người mua hàng : Chị Mai Đơn vị: Công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ Mã số thuế :0305795054-004 Hình thức thanh toán: tiền mặt Địa chỉ: Lô F6 khu công nghiệp Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng Số tài khoản :.....Tại ngân hàng:					
STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
1	Giấy Double A	Thùng	2	370.000	750.000
<b>Cộng tiền hàng:</b>					<b>750.000</b>
<b>Thuế suất GTGT: 10%</b>			<b>Tiền thuế GTGT:</b>		<b>75.000</b>
<b>Tổng cộng tiền thanh toán:</b>					<b>825.000</b>
<b>Số tiền viết bằng chữ: tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn.</b>					
<b>Người mua hàng</b> <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Người bán hàng</b> <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> <i>(ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)</i>	

(nguồn phòng kế toán )



*Bảng biểu: 2.10: Sổ nhật ký chung*

**Đơn vị: Công ty TNHH MTV xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ**  
**Địa chỉ: Lô F6 khu công nghiệp Đình Vũ, Hải An, An Hải, HP**

**Mẫu số: S03a – DNN**  
*(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC*  
*Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)*

## NHẬT KÝ CHUNG

NĂM 2016

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang			
			.....			
5/12	PC28	5/12	Thanh toán tiền điện thoại	642	1.719.354	
				133	171.935	
				111		1.891.290
			.....			
9/12	PX47	09/12	Giá vốn hàng bán cho anh Tuấn	632	5.321.500	
				156		5.321.500
			.....			
11/12	PC38	11/12	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	642	750.000	
				133	75.000	
				111		825.000
17/12	GBN19	17/12	Phí chuyển tiền	642	27.500	
				112		27.500
			.....			
<b>Cộng</b>					<b>61.303.155.491</b>	<b>61.303.155.491</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**  
( ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
( ký, họ tên )

**Giám đốc**  
( ký, họ tên, đóng dấu )  
( nguồn phòng kế toán )

*Bảng biểu: 2.11: Sổ cái*

**Đơn vị: Công ty TNHH MTV xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ**  
**Địa chỉ: Lô F6 khu công nghiệp Đình Vũ, Hải An, An Hải, HP**

**Mẫu số: S03b – DNN**  
*(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**SỔ CÁI**

**Tên tài khoản: Chi phí quản lý công ty**

**Tài khoản 642**

**Năm 2016**

*Đơn vị tính : Đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư đầu kỳ		-	
			.....			
5/12	PC28	5/12	Thanh toán tiền điện thoại	111	1.891.290	
			.....			
11/12	PC38	11/12	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	111	825.000	
			.....			
17/12	GBN19	17/12	Phí chuyển tiền	112	27.500	
			.....			
21/12	GBN28	21/12	Phí chuyển tiền	112	11.000	
			.....			
<b>Cộng số phát sinh tháng</b>					<b><u>794.956.948</u></b>	<b><u>794.956.948</u></b>
<b>Số dư cuối kỳ</b>						

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

( ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**

( ký, họ tên )

**Giám đốc**

( ký, họ tên, đóng dấu )

(nguồn phòng kế toán )

### 2.3.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ.

Xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác. Đối với công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ.

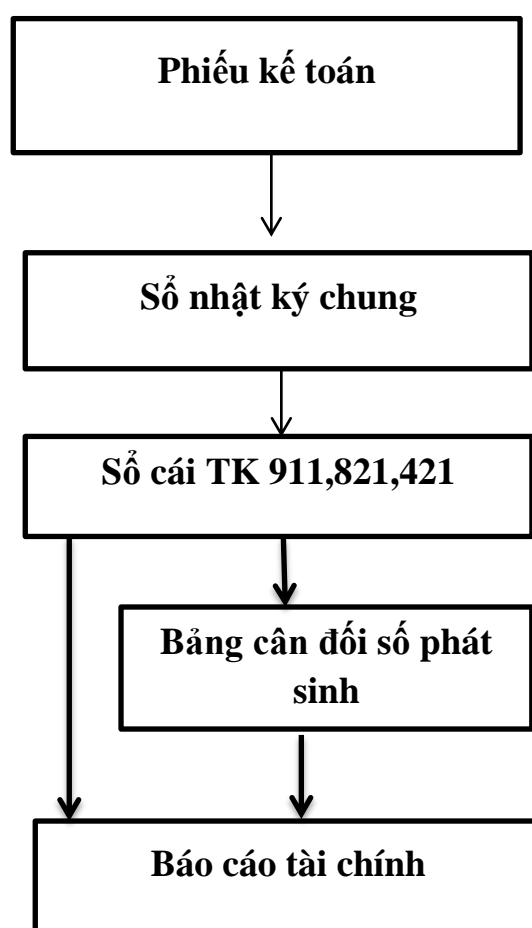
#### - **Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh**

Kết quả hoạt động = Doanh thu thuần - Giá vốn - Chi phí QLDN  
sản xuất kinh doanh

#### 2.3.4.1. Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán

#### 2.3.4.2. Quy trình ghi sổ kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh



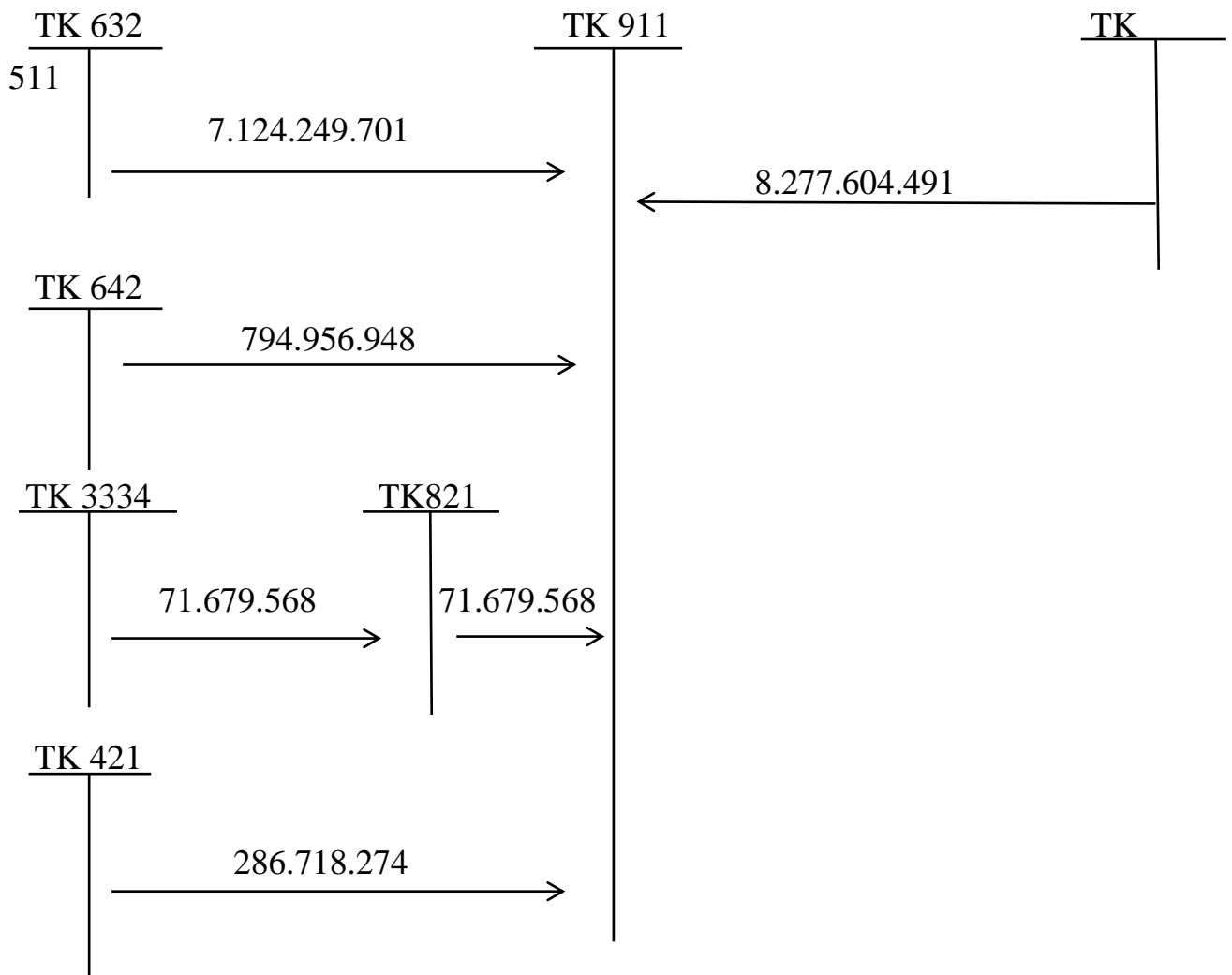
Ghi chú: Ghi hàng ngày : →

Ghi cuối tháng : →

Sơ đồ 2.7: Sơ đồ ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh

**2.3.4.3. Ví dụ minh họa**

Ngày 31/12/2016 kế toán xác định kết quả kinh doanh năm 2016. Bút toán kết chuyển được thực hiện lần lượt qua các phiếu kế toán kết chuyển doanh thu. Phiếu kế toán kết chuyển chi phí, giá vốn, từ phiếu kế toán, kế toán làm căn cứ lập nhật ký chung, sổ cái TK 911.



Sơ đồ 2.8: Sơ đồ bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí năm 2016

*Bảng biểu 2.12: phiếu kế toán**Công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ**Lô lô F6 khu công nghiệp Đình Vũ, Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng***Phiếu kế toán**

Năm 2016

Số 54

STT	Nội dung	Số tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
A	B	C	D	E
1.	Kết chuyển doanh thu	511	911	8.277.604.491
	<b>Tổng cộng</b>			<b>8.277.604.491</b>

*Công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ**Lô lô F6 khu công nghiệp Đình Vũ, Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng***Phiếu kế toán**

Năm 2016

Số 55

STT	Nội dung	Số tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
A	B	C	D	E
1.	Kết chuyển chi phí giá vốn	911	632	7.124.249.701
	<b>Tổng cộng</b>			<b>7.124.249.701</b>

*Công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ*

*Lô lô F6 khu công nghiệp Đình Vũ, Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng*

### Phiếu kế toán

Năm 2016

Số 56

STT	Nội dung	Số tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
A	B	C	D	E
1.	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	642	794.965.948
	<b>Tổng cộng</b>			<b>794.956.948</b>

*Công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ*

*Lô lô F6 khu công nghiệp Đình Vũ, Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng*

### Phiếu kế toán

Năm 2016

Số 57

STT	Nội dung	Số tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
A	B	C	D	E
1.	Xác định thuế TNDN phải nộp	821	3334	71.679.568
	<b>Tổng cộng</b>			<b>71.679.568</b>

*Công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ*

*Lô lô F6 khu công nghiệp Đình Vũ, Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng*

**Phiếu kế toán**

Năm 2016

Số 58

STT	Nội dung	Số tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
A	B	C	D	E
1.	Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	911	821	71.679.568
	<b>Tổng cộng</b>			<b>71.679.568</b>

*Công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ*

*Lô lô F6 khu công nghiệp Đình Vũ, Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng*

**Phiếu kế toán**

Năm 2016

Số 59

STT	Nội dung	Số tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
A	B	C	D	E
1.	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	421	286.718.274
	<b>Tổng cộng</b>			<b>286.718.274</b>

*Bảng biểu 2.13: Sổ nhật ký chung*

**Đơn vị: Công ty TNHH MTV xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ**  
**Địa chỉ: Lô F6 khu công nghiệp Đình Vũ, Hải An, An Hải, HP**

**Mẫu số: S03a – DNN**  
*(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**NHẬT KÝ CHUNG**

**NĂM 2016**

Đơn vị tính: **Đồng**

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang			
			.....			
21/12	GBN 28	21/12	Phí chuyển tiền	642	11.000	
				112		11.000
31/12	BL12	31/12	Tính lương phải trả cho nhân viên	642	80.577.303	
				334		80.577.303
			.....			
31/12	PKT 54	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	8.277.604.491	
				911		8.277.604.491
31/12	PKT 55	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	7.124.249.701	
				632		7.124.249.701
31/12	PKT 56	31/12	Kết chuyển chi phí QLDN	911	794.956.948	
				642		794.956.948
31/12	PKT 57	31/12	Xác định thuế TNDN phải nộp	821	71.679.568	
				3334		71.679.568
31/12	PKT 58	31/12	Tính CP thuế TNDN	911	71.679.568	
				821		71.679.568
31/12	PKT 59	31/12	Kết chuyển lãi từ HĐKD	911	286.718.274	
				421		286.718.274
			<b>Cộng cuối năm</b>		<b>61.303.155.491</b>	<b>61.303.155.491</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**  
( ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
( ký, họ tên )

**Giám đốc**  
( ký, họ tên, đóng dấu )  
( nguồn phòng kế toán )



*Bảng biểu 2.14: sổ cái*

**Đơn vị: Công ty TNHH MTV xí nghiệp  
tổng kho xăng dầu Đình Vũ  
Địa chỉ: Lô F6 khu công nghiệp Đình  
Vũ, Hải An, An Hải, HP**

**Mẫu số: S03b – DNN**  
*(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC  
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**SỔ CÁI**

**Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh**

**Tài khoản 911**

**Năm 2016**

*Đơn vị tính: Đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
31/12	PKT 54	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		8.277.604.491
31/12	PKT 55	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	7.124.249.701	
31/12	PKT 56	31/12	Kết chuyển chi phí QLDN	642	794.956.948	
31/12	PKT 58	31/12	Tính CP thuế TNDN	821	71.679.568	
31/12	PKT 59	31/12	Kết chuyển lãi từ HĐKD	421	286.718.274	
<b>Cộng số phát sinh tháng</b>					<b>8.277.604.491</b>	<b>8.277.604.491</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**  
( ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
( ký, họ tên )

**Giám đốc**  
( ký, họ tên, đóng dấu )  
( nguồn phòng kế toán )

### Chương 3

#### **MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC TỔ CHỨC HẠCH TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÍ NGHIỆP TỔNG KHO XĂNG DẦU ĐÌNH VŨ**

#### **1. Đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ.**

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, các doanh nghiệp chịu tác động không nhỏ đến từ những biến động của nền kinh tế. Vì vậy, một doanh nghiệp có thể tồn tại và phát triển được đòi hỏi nhà quản trị doanh nghiệp phải có những chiến lược kinh doanh đúng đắn. Để phục vụ cho công tác quản lý, các nhà quản trị đưa ra những quyết định chính xác góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để làm được điều đó việc tổ chức bộ máy kế toán góp phần không nhỏ. Trong thời gian thực tập tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ em nhận thấy công tác kế toán nói chung, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại doanh nghiệp có những đặc điểm và ưu điểm sau .

#### **1.1. Ưu điểm và nhược điểm trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ.**

Cũng với quá trình chuyển đổi, trưởng thành của mình, công tác kế toán tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ không ngừng được hoàn thiện nhằm đáp ứng tốt nhất, hiệu quả nhất yêu cầu quản lý, hạch toán kinh tế. Điều này được thể hiện rõ ở những mặt sau:

- **Tổ chức bộ máy kế toán của công ty:** cán bộ kế toán có tinh độc lập, trình độ năng lực chuyên môn cao, có sự nhiệt tình và lòng yêu nghề luôn hoàn thành tốt công việc được giao. Công ty luôn hạn chế xảy ra những sai phạm không đáng kể trong kinh tế tài chính, hạch toán thống kê. Do vậy bộ máy của công ty luôn hoàn thiện và đảm bảo.

- **Chứng từ kế toán:** kế toán sử dụng hệ thống chứng từ kế toán đúng chế độ kế toán của bộ tài chính ban hành. Các chứng từ sử dụng trong chế độ hạch toán ban đầu đều phù hợp với yêu cầu nền kinh tế và pháp lý nghiệp vụ phát sinh. Những thông tin về nghiệp vụ kế toán được ghi đầy đủ, chính xác vào chứng từ, tạo điều kiện cho tìm kiếm, kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết. Trình tự luân chuyển chứng từ đảm bảo cho chứng từ lập ra có cơ sở thực tế, cơ sở pháp lý. Những việc lưu trữ chứng từ tương đối khoa học và được giám sát chặt chẽ, các kế toán ở phần hành nào thì lưu trữ chứng từ liên quan đến phần hành đó. Vì vậy đảm bảo tính không chồng chéo và nguyên tắc phân công nhiệm vụ rõ ràng.
- **Sổ sách kế toán:** các sổ sách kế toán được thực hiện rõ ràng lưu trữ theo đúng chuẩn mực và quy định của nhà nước. Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung. Ưu điểm của phương pháp này là tránh được việc ghi chép trùng lặp, đảm bảo thông tin kịp thời cho công tác quản lý kinh doanh và tổng hợp số liệu nhanh để lưu báo cáo tài chính một cách chính xác.
- **Tài khoản sử dụng:** công ty áp dụng theo đúng chuẩn mực trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC của bộ trưởng bộ tài chính, các chuẩn mực kế toán ban hành và các thông tư hướng dẫn sửa đổi bổ sung.
- **Về việc hạch toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh:**
  - Công ty nắm bắt những thông tin kinh tế của những thay đổi về cơ chế theo đúng chế độ kế toán đã áp dụng cho đơn vị mình một cách phù hợp đặc biệt là hạch toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị.
  - Việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đảm bảo thống nhất về nhiệm vụ và phương pháp tính toán các chỉ tiêu, đáp ứng yêu cầu của ban giám đốc trong việc cung cấp các thông tin về tình hình kinh doanh của công ty một cách kịp thời và chính xác.

## 1.2 Nhược điểm công tác kế toán tại công ty

Bên cạnh những ưu điểm trên về tình hình doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ cũng vẫn tồn tại nhiều điểm hạn chế.

- **Tổ chức bộ máy kế toán:** Hiện nay công ty chỉ có ba cán bộ kế toán có trình độ chuyên môn cao tuy nhiên việc phân công công việc chưa hợp lý dẫn đến tình trạng số lượng nhân viên kế toán ít mà khối lượng công việc nhiều nên công tác kế toán còn gặp nhiều sai sót.
- **Việc áp dụng chính sách ưu đãi đối với khách hàng:** Hiện nay công ty chưa có nhiều chính sách ưu đãi trong kinh doanh. Đó là việc cho khách hàng hưởng các khoản chiết khấu. Thực tế cho thấy rằng, các chính sách ưu đãi trong kinh doanh cũng là một trong những biện pháp kích thích được nhu cầu của khách hàng, thu hút được nhiều khách hàng nhằm nâng cao năng lực của công ty, đẩy tăng doanh số tiêu thụ và rút ngắn vòng quay vốn, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- **Việc hạch toán doanh thu:** Công ty chưa hạch toán chi tiết doanh thu bán hàng, giá vốn hàng bán, chi phí quản lý doanh nghiệp và xác định kết quả kinh doanh theo từng mặt hàng. Công ty chưa hạch toán doanh thu, chi phí chung cho tất cả các mặt hàng, điều này sẽ khiến cho việc theo dõi các thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh của từng mặt hàng trở nên khó khăn hơn, công tác quản lý kinh doanh mất nhiều thời gian hơn, không hiệu quả.
- **Việc thu hồi công nợ:** Các khách hàng của công ty ngoài những khách hàng sau khi mua hàng đều thanh toán ngay nhưng những khách hàng quen thuộc mua hàng thanh toán sau là điều không thể tránh khỏi. Dẫn tới việc nếu công ty không có bộ phận kiểm soát thu hồi công nợ thì rất khó kiểm soát số nợ của công ty.

## **2. Nguyên tắc hoàn thiện trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ.**

### **2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ.**

Trong cơ chế thị trường nhiều biến động như hiện nay cùng với sự cạnh tranh gay gắt các doanh nghiệp thì mỗi doanh nghiệp đều phải lập được kế hoạch kinh doanh riêng cho mình để có thể duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh. Muốn vậy, trước hết doanh nghiệp phải hoàn thiện, đổi mới không ngừng

công tác kế toán sao cho phù hợp với yêu cầu quản lý trong nền kinh tế thị trường như hiện nay vì kế toán là một bộ máy quản lý kinh tế, tài chính của doanh nghiệp. Thông qua việc lập chứng từ, kiểm tra, ghi chép tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ một cách khoa học, có thể biết được những thông tin một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ.

Ngày nay việc hoàn thiện từng phần hành kế toán, tiến tới hoàn thiện toàn bộ máy kế toán để đáp ứng yêu cầu đổi mới và đạt hiệu quả trong hoạt động kinh doanh và quản lý kinh doanh luôn là vấn đề được đặt lên hàng đầu đối với các nhà quản lý kinh tế. Xuất phát từ nhu cầu này, công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ luôn đề cao, coi trọng công tác hoàn thiện bộ máy kế toán của mình, đặc biệt là hoàn thiện phần hành kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Việc hoàn thiện phần hành kế toán này phải dựa trên những quy tắc và chuẩn mực kế toán do bộ tài chính ban hành và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty. Để hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh thì cần đáp ứng những yêu cầu sau:

- Cung cấp số liệu, thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra.
- Số liệu kế toán phải phản ánh một cách kịp thời, chính xác. Việc phản ánh một cách kịp thời, chính xác là một điều hết sức quan trọng và cần thiết đối với các cơ quan chức năng, cụ thể :
- Số liệu cần đảm bảo rõ ràng, minh bạch và công khai. Đây là điều được đặc biệt quan tâm của doanh nghiệp và các bên liên quan.

## **2.2. Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ.**

Mục đích của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là tạo hướng đi đúng đắn, đưa công tác kế toán đi vào nề nếp hoạt động. Việc hoàn thiện cần phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, chế độ tài chính và các chuẩn mực kế toán của nhà nước quy định nhưng không cứng nhắc mà luôn phải linh hoạt.

- Hoàn thiện phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện hoạt động kinh doanh có hiệu quả, do đó phải vận dụng chế độ kế toán một cách sáng tạo, phù hợp với đặc điểm kinh doanh của mình.
- Hoàn thiện phải đáp ứng yêu cầu thông tin kịp thời, chính xác, phù hợp với yêu cầu quản lý.
- Việc xác định kết quả kinh doanh phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

### **3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ.**

Qua thời gian thực tập để tìm hiểu thực tế công tác kế toán tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ em nhận thấy công tác kế toán của công ty về cơ bản đã tuân thủ đúng thủ tục chế độ kế toán của nhà nước và bộ tài chính ban hành, đồng thời phù hợp với tình hình kinh doanh của công ty. Bên cạnh đó công ty vẫn còn những hạn chế và thiếu sót cần khắc phục thì phần hành kế toán này của công ty sẽ được hoàn thiện hơn, có hiệu quả hơn. Em xin đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh như sau:

- **Ý kiến thứ nhất: Về việc đưa phần mềm kế toán vào công tác kế toán.**

Tổ chức công tác kế toán diễn ra một cách thuận lợi thì nhân viên kế toán không có những có trình độ chuyên môn, hiểu được quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bên cạnh đó phải có kiến thức về công nghệ mới, áp dụng được khoa học công nghệ vào công việc.

Công ty nên áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán như việc sử dụng phần mềm kế toán. Hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán như phần mềm kế toán MISA, BRAVO, FAST, SASINNOVA, ..... Công ty nên chọn một phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của công ty. Việc áp dụng phần mềm kế toán để giảm bớt công việc của kế toán giúp cho kế toán có thể đưa ra các báo cáo nhanh chóng, chính xác nhất phục vụ cho công tác quản trị của ban giám đốc. Giúp cho ban giám đốc có thể đưa ra quyết định kinh doanh kịp thời tạo lợi thế cho doanh nghiệp trong kinh doanh.

Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương nhân viên, .... giúp cho việc theo dõi , kiểm tra của nhà quản lý được thuận lợi và dễ dàng hơn.

- Phần mềm kế toán <http://www.misa.com.vn>



Hình 3.1: Giao diện hoạt động phần mềm kế toán misa

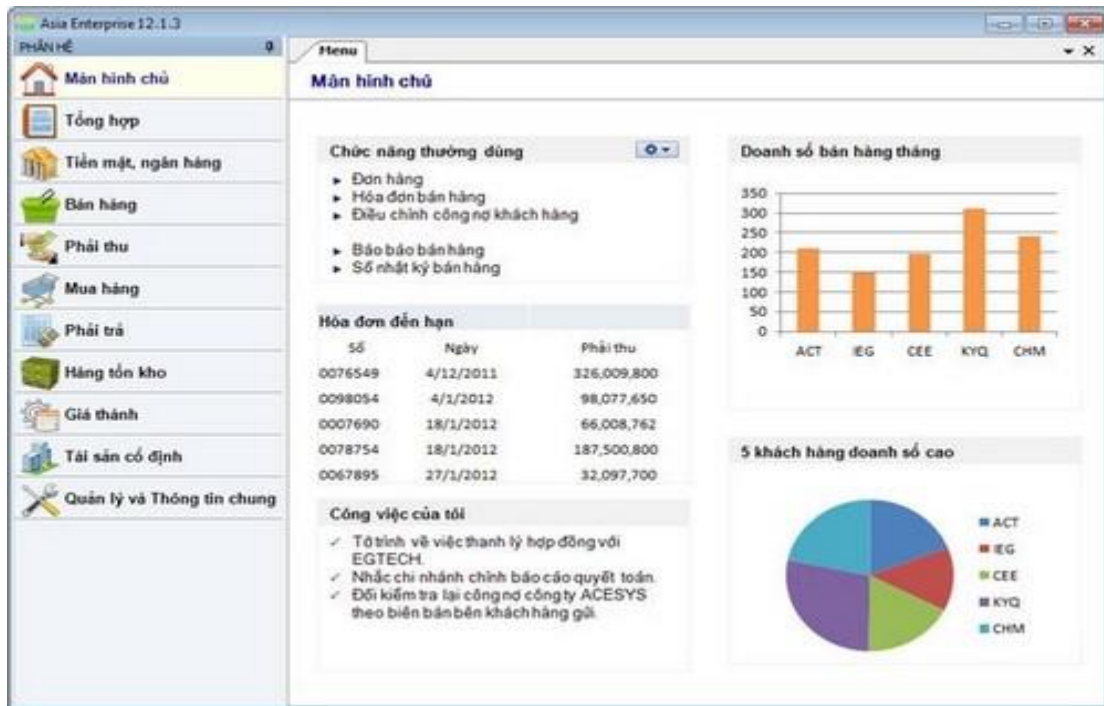
- Phần mềm kế toán FAST <http://fast.com.vn>



Hình 3.2: Giao diện hoạt động phần mềm kế toán FAST



- Phần mềm kế toán AsiaSoft: <http://www.asiasoft.com.vn>



Hình 3.3: Giao diện hoạt động của phần mềm AsiaSoft

Ba phần mềm trên đều phù hợp với loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ đồng thời cũng là công cụ đắc lực trong công tác kế toán nói chung và công tác quản lý thanh toán nói riêng.

Để có thể cài đặt của phần mềm kế toán có thể truy cập vào địa chỉ trang web của nhà cung cấp. Doanh nghiệp cũng cần phải trang bị cho phòng kế toán đầy đủ máy tính có cấu hình phù hợp và có kết nối mạng và tạo điều kiện thuận lợi cho kế toán viên tìm hiểu sử dụng phần mềm mà công ty sử dụng.

### **Hiệu quả mang lại:**

+ Với kế toán viên:

Không phải thực hiện việc tính toán bằng tay.

Không yêu cầu phải nắm vững từng nghiệp vụ chi tiết mà chỉ cần nắm vững được quy trình hạch toán, vẫn có thể cho ra được báo cáo chính xác. Điều này rất hữu ích đối với các kế toán viên mới ra trường chưa có kinh nghiệm về nghiệp vụ.

+ Với kế toán trưởng:

Tiết kiệm thời gian trong việc tổng hợp, đối chiếu các sổ sách, báo cáo kế toán.

Cung cấp tức thì được bất kỳ số liệu kế toán nào, tại bất kỳ thời điểm nào cho người quản lý khi được yêu cầu.

+ Với ban giám đốc:

Có được đầy đủ thông tin tài chính kế toán của doanh nghiệp khi cần thiết để phục vụ cho việc ra quyết định đầu tư, điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh một cách kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

Tiết kiệm được nhân lực, chi phí và tăng cường được tính chuyên nghiệp của đội ngũ, làm gia tăng giá trị thương hiệu trong con mắt của đối tác, khách hàng và nhà đầu tư.

### **• Ý kiến thứ hai: Áp dụng chính sách chiết khấu thương mại thương mại.**

Chiết khấu thương mại là khoản mà công ty đã trừ, hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua hàng hóa, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp

đồng kinh tế mua bán hoặc cam kết mua bán hàng. Khi sử dụng chiết khấu thương mại cần chú ý một số quy định:

- Chỉ hạch toán vào tài khoản này khoản chiết khấu người mua được hưởng đã thực hiện trong kỳ theo đúng chính sách chiết khấu thương mại của doanh nghiệp đã quy định.
- Trường hợp người mua hàng với số lượng nhiều lần mới đạt được lượng hàng mua được hưởng chiết khấu thì khoản chiết khấu thương mại này được ghi giảm trừ vào giá bán trên hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng lần cuối cùng. Trường hợp khách hàng không tiếp tục mua hàng, hoặc khi số chiết khấu thương mại người mua được hưởng lớn hơn số tiền bán hàng được ghi trên hóa đơn lần cuối cùng thì phải chi tiền chiết khấu thương mại trong các trường hợp này được hạch toán vào tài khoản 5211.
- Trường hợp người mua hàng với khối lượng lớn được hưởng chiết khấu thương mại, giá bán phản ánh trên hóa đơn là giá đã giảm giá ( đã trừ chiết khấu thương mại ) thì khoản chiết khấu thương mại này không được hạch toán vào tài khoản 5211. Doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã trừ chiết khấu thương mại.
- Phải theo dõi chi tiết chiết khấu thương mại đã thực hiện cho từng khách hàng và từng loại hàng bán.
- Trong kỳ chiết khấu thương mại phát sinh thực tế được phản ánh vào bên nợ TK 5211 – chiết khấu thương mại. Cuối kỳ, khoản chiết khấu thương mại được kết chuyển sang tài khoản 511- doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ để xác định doanh thu thuần của khối lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thực tế thực hiện trong kỳ hạch toán. Trong một nền kinh tế cạnh tranh thì việc sử dụng chiết khấu thương mại trong công tác bán hàng có thể giúp cho doanh nghiệp có thể giữ được khách hàng truyền thống và tăng lượng khách hàng mới trong tương lai vì có sự ưu đãi của doanh nghiệp trong việc bán hàng, giúp thúc đẩy quá trình tiêu thụ, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Căn cứ vào kết quả bán hàng năm 2015, chiến lược kinh doanh của công ty và tham khảo các mức chiết khấu của các doanh nghiệp cạnh tranh, công ty TNHH

một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ nên áp dụng các mức chiết khấu cụ thể như sau:

Khách lẻ		Doanh nghiệp	
Số lượng	Mức chiết khấu	Số lượng	Mức chiết khấu
Từ 200-500 lít/1 lần	1%	Từ 1000-2000 lít/1 lần	3%
>500 lít /1 lần	2%	>2000 lít /1 lần	5%

**Ví dụ minh họa:** Khi khách hàng mua hàng với số lượng lớn thì công ty có thể cho khách hàng hưởng chiết khấu thương mại 5%. Áp dụng vào hóa đơn bán hàng số 0000968 ngày 1/12/2016 xuất bán cho công ty TNHH vận tải ÔHÔ ( giá bán chưa VAT 10% ). Khách hàng thanh toán bằng chuyển khoản.

*Bảng biểu 3.1: Hóa đơn GTGT*

<b>HÓA ĐƠN</b> <b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> <i>Liên 3: Nội bộ</i> <i>Ngày 1 tháng 12 năm 2016</i>			<b>Mẫu số: 01GTKT3/001</b> <b>Ký hiệu: AA/15P</b> <b>Số:0000968</b>		
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ.</b> Mã số thuế :0305795054-004 Địa chỉ: Lô F6 khu công nghiệp Đình Vũ Đông Hải, Hải An,Hải Phòng. Điện thoại :0313.741.488					
Họ tên người mua hàng: Anh Tuấn Đơn vị: doanh nghiệpTNHH vận tải Ô HỒ Mã số thuế :..... Hình thức thanh toán: chuyển khoản Địa chỉ: 1207 – 1209 Trần Nhân Tông, Kiến An, Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
1	Xăng Mogas 92	Lít	2500	17.290	43.225.000
<b>Cộng tiền hàng:</b>					<b>43.225.000</b>
<b>Thuế suất GTGT: 10%</b>			<b>Tiền thuế GTGT:</b>		<b>4.322.500</b>
<b>Tổng cộng tiền thanh toán :</b>					<b>47.547.500</b>
<i>Số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng.</i>					
<b>Người mua hàng</b> <i>(ký ,ghi rõ họ tên)</i>		<b>Người bán hàng</b> <i>(ký ,ghi rõ họ tên)</i>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> <i>(ký ,đóng dấu ghi rõ họ tên)</i>	

( Nguồn: Phòng kế toán )

Doanh nghiệp cho khách hàng hưởng chiết khấu 5% chiết khấu thương mại trên tổng số tiền thanh toán. Kế toán định khoản:

Nợ TK 112 : 47.547.500

Có TK 511: 43.225.000

Có TK 3331: 4.322.500

- Khoản chiết khấu thương mại phát sinh.

Nợ TK 5211 : 2.161.250

Nợ TK 3331 : 216.125

Có TK 111 : 2.377.375

- Kết chuyển xác định doanh thu.

Nợ TK 511 : 2.161.250

Có TK 5211 : 2.161.250

Bảng biểu 3.2 : Biên bản xác nhận chiết khấu thương mại

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN CHIẾT KHẤU THƯƠNG MẠI**

- Căn cứ hợp đồng kinh tế của hội đồng nhà nước và các căn cứ văn bản hướng dẫn thi hành của các cấp, các ngành.
- Căn cứ vào đơn chào hàng ( đặt hàng hoặc sự thực hiện thỏa thuận của hai bên ).

Hôm nay, ngày 2 tháng 12 năm 2016. Chúng tôi gồm

**Bên A: Công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ.**

- Ông : Nguyễn Trung Hữu      Chức vụ : Giám đốc
- Bà : Phạm Thị Hảo              Chức vụ : Kế toán trưởng

**Bên B: Công ty TNHH vận tải Ô HÔ**

- Ông : Phạm Anh Tuấn              Chức vụ : Kế toán trưởng

Hai bên đã tiến hành mua bán hàng hóa và xác nhận khoản chiết khấu thương mại mà bên A là công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ cho bên B công ty TNHH vận tải Ô HÔ hưởng một khoản chiết khấu thương mại do mua hàng với số lượng lớn như trong hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận đã đưa ra trước đó. Cụ thể như sau:

STT	Tên hàng hóa	dvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Xăng Mogas 92	Lít	2500	17.290	43.225.000
Cộng tiền hàng					43.225.000
Thuế suất 10 %					4.322.500
Tổng cộng tiền thanh toán					47.547.500

Số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng.

Doanh nghiệp cho khách hàng hưởng chiết khấu thương mại 5% trên tổng số tiền thanh toán. Nên doanh nghiệpTNHH vận tải Ô HÔ sẽ được giảm 5% số tiền tương đương 2.377.375 đồng đã bao gồm VAT trên tổng số tiền trên hóa đơn GTGT số 0000986.

**Đại diện bên A**  
( ký, họ tên và đóng dấu )

**Đại diện bên B**  
( ký, họ tên và đóng dấu )

Bảng biểu 3.3: Phiếu chi

**Đơn vị: Công ty TNHH MTV xí  
nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ  
Địa chỉ: Lô F6 khu công nghiệp Đình  
Vũ, Hải An, An Hải, HP**

**Mẫu số: 01 – TT**  
(Ban hành theo QĐ số:48/2006/QĐ-BTC  
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

Ngày 3 tháng 12 năm 2016

Quyển số:

Số : PC 045

Nợ : 5211,3331

Có : 111

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Hoa

Địa chỉ: nhân viên – kế toán

Đơn vị công tác: công ty TNHH vận tải Ô HỒ

Lý do chi: chiết khấu thương mại cho khách hàng

Số tiền: 2.377.375 ( viết bằng chữ): Hai triệu ba trăm bảy mươi bảy  
nghìn ba trăm bảy lăm đồng.

Kèm theo:.....Chứng từ gốc.

Ngày 2 tháng 12 năm 2016

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người nhận tiền</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Thủ quỹ</b>
( ký,họ tên,đóng dấu)	( ký,họ tên)	( ký,họ tên)	( ký,họ tên)	( ký,họ tên)

( Nguồn: Phòng kế toán )



Bảng biểu 3.4: Phiếu kế toán

Công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ

Lô F6 khu công nghiệp Đình Vũ, Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng

**Phiếu kế toán**

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Số 61

STT	Nội dung	Số tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
A	B	C	D	E
1.	Chết khấu thương mại cho công ty TNHH vận tải ÔHÔ	511	5211	2.161.250
	<b>Tổng cộng</b>			<b>2.161.250</b>

*Bảng biểu 3.5: Nhật ký chung*

**Đơn vị: Công ty TNHH MTV xí nghiệp  
tổng kho xăng dầu Đình Vũ  
Địa chỉ: Lô F6 khu công nghiệp Đình Vũ,  
Hải An, An Hải, HP**

**Mẫu số: S03b – DNN**  
*(Ban hành theo QĐ số:48/2006/QĐ-BTC  
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang			
			.....			
5/12	PC28	5/12	Thanh toán tiền điện thoại	642	1.891.290	
				111		1.891.290
			.....			
9/12	PX47	09/12	Giá vốn hàng bán cho anh Tuấn	632	5.321.500	
				156		5.321.500
			.....			
11/12	PC38	11/12	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	642	825.000	
				111		825.000
			.....			
17/12	GBN19	17/12	Phí chuyển tiền	642	27.500	
				112		27.500
			.....			
31/12	PKT 61	31/12	Kết chuyển chiết khấu thương mại	511	2.161.250	
				5211		2.161.250
<b>Cộng</b>					<b>61.303.155.491</b>	<b>61.303.155.491</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**  
( ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
( ký, họ tên )

**Giám đốc**  
( ký, họ tên, đóng dấu )  
( Nguồn: Phòng kế toán )

- **Ý kiến thứ ba: Hoàn thiện sổ sách kế toán tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ.**

Công tác kế toán chỉ thực sự đạt được hiệu quả khi có một hệ thống sổ sách phù hợp với quy mô và loại hình hoạt động của công ty. Từ đó, kế toán mới có thể đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời và chính xác, giúp ban lãnh đạo công ty nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được thường xuyên và dễ dàng. Trong hệ thống sổ sách, công ty đã lập phiếu kế toán để tiện theo dõi cho các nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhưng trong các phiếu kế toán có đánh số nhưng có phiếu lại không vì vậy gây ra những khó khăn cho việc kiểm soát và theo dõi.

Do công ty là công ty TNHH với lượng hàng hóa bán ra rất lớn. Vì vậy công ty nên mở sổ chi tiết doanh thu bán hàng và sổ chi tiết giá vốn theo từng mặt hàng. Đây là loại sổ giúp cho công ty có thể nắm bắt chi tiết cụ thể tình hình bán hàng, doanh thu bán hàng của từng loại hàng hóa được bán ra. Đây là một số mẫu sổ sách mà công ty nên lựa chọn để đưa vào hệ thống sổ sách kế toán của công ty.

Ví dụ nghiệp vụ phát sinh :

Nghiệp vụ hàng hóa xăng Mogas92 phát sinh :

1. Ngày 2/12 công ty xuất bán 250 lít xăng Mogas 92 đơn giá xuất 10.090 đồng/lít, giá bán là 17.290 đồng/lít cho anh Tuấn số 154 Hải An, Hải Phòng
2. Ngày 9/12 công ty xuất bán 200 lít xăng Mogas 92 đơn giá xuất 10.090 đồng/lít, giá bán là 17.290 đồng/lít cho anh Nam số 365 Hải An, Hải Phòng

Bảng biểu 3.6: Sổ chi tiết giá vốn

**Đơn vị : Công ty TNHH MTV xí nghiệp  
tổng kho xăng dầu Đình Vũ  
Địa chỉ: Lô F6 khu công nghiệp Đình Vũ,  
Hải An, An Hải, HP**

**Mẫu số: S17b – DNN**  
*(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC*  
*Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN**

**Mặt hàng: Xăng Mogas 92**

**Năm 2016**

Đơn vị tính: Lít

Ngày tháng, ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Giá vốn		
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			.....				
2/12	PX043	2/12	Xuất bán xăng mogas 92	156	250	10.090	2.522.500
			.....				
9/12	PX047	9/12	Xuất bán xăng mogas 92	156	200	10.090	2.018.000
			.....				
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>363.077</b>		<b>3.663.446.930</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**  
( ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
( ký, họ tên )

**Giám đốc**  
( ký, họ tên, đóng dấu)

*Bảng biểu 3.7: Sổ chi tiết bán hàng*

Đơn vị : Công ty TNHH MTV xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ

Mẫu số: S17 – DNN

(Ban hành theo QĐ số:48/2006/QĐ-BTC

Địa chỉ: Lô F6 khu công nghiệp Đình Vũ, Hải An, An Hải, HP

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Mặt hàng: Xăng Mogas 92

Năm 2016

Đơn vị tính: Lít

Ngày tháng, ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	khác
			.....						
2/12	PX043	2/12	Xuất bán xăng mogas 92	111	250	17.290	4.322.500	432.250	
			.....						
9/12	PX047	9/12	Xuất bán xăng mogas 92	111	200	17.290	3.458.000	345.800	
			.....						
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>363.077</b>		<b>6.277.604.491</b>	<b>627.760.449</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

( ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**

( ký, họ tên )

**Giám đốc**

( ký, họ tên, đóng dấu)

## KẾT LUẬN

Hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp giữ vị trí, vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Thông qua số liệu doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của người quản lý doanh nghiệp biết được doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hiệu quả hay không, từ đó có những quyết định về mặt chiết lượng làm cho doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, phát triển và đứng vững trên thị trường.

Xuất phát từ thực tế tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ em xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến nghị góp phần hoàn thiện công tác kế toán nói riêng và công tác quản lý nói chung của công ty.

Mặc dù đã rất cố gắng xong bài khóa luận này không thể tránh khỏi những sai sót và hạn chế nhất định, em rất mong nhận được sự chỉ bảo góp ý của các thầy cô giáo, ban lãnh đạo và các anh chị trong phòng kế toán của công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ đề tài của em có giá trị thực tế.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn của cô giáo là TH.s. Trần Thị Thanh Thảo, ban lãnh đạo và đặc biệt là các anh chị trong văn phòng kế toán của công ty TNHH một thành viên xí nghiệp tổng kho xăng dầu Đình Vũ đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

*Em xin chân thành cảm ơn !*